

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH ĐẨY MẠNH CÁC PHONG TRÀO TÌNH NGUYỆN

ThS. NGUYỄN XUÂN NGỌC

Tình nguyện là phẩm chất, giá trị tốt đẹp được tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện từ cách nay 87 năm khi mới thành lập (26-3-1931). Phong trào tình nguyện của Đoàn đã trở thành một hoạt động thường xuyên, liên tục, có tính kế thừa của tuổi trẻ Việt Nam, được trao truyền từ thế hệ thanh niên này đến thế hệ thanh niên khác.

Trong giai đoạn đất nước còn chiến tranh, lớp lớp thanh niên với khao khát tự do, được độc lập và thống nhất, được thức tỉnh bởi lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hàng triệu đoàn viên, thanh niên đã tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc, “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Với khí thế của phong trào “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”, lớp lớp thanh niên đã hăng hái tình nguyện lên đường giết giặc, lập nên những kỳ tích vẻ vang, cùng với toàn quân, toàn dân ta giành thắng lợi vĩ đại, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước để non sông thu về một mối.

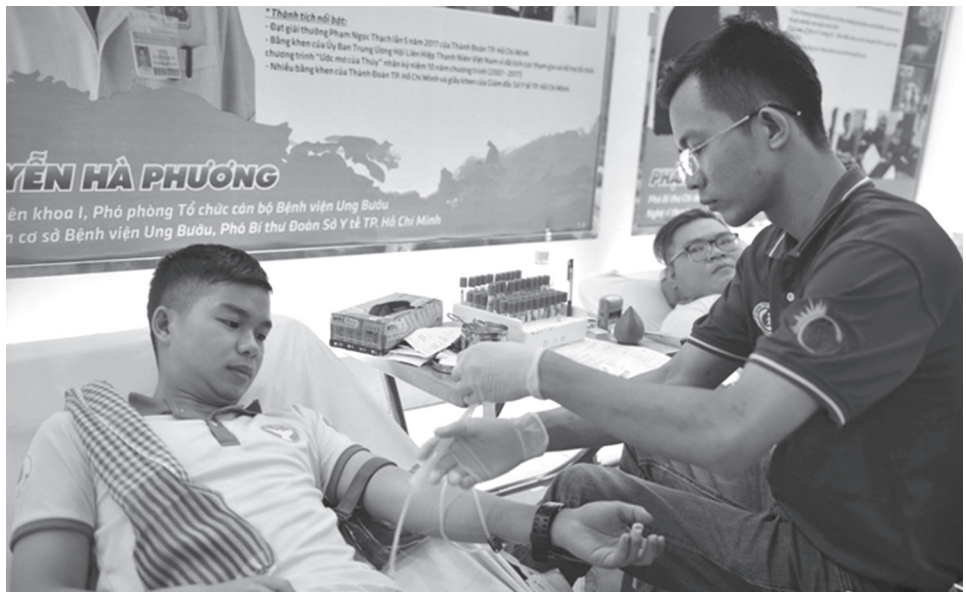
Trong hòa bình, với lòng nhiệt huyết và trái tim cháy bỏng, với sức trẻ, bàn tay, khối óc và tinh thần tình nguyện, lớp lớp đoàn viên, thanh niên tiếp tục hăng hái đến với vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, đến với các công trình lớn của đất nước, cống

hiến tuổi thanh xuân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Đảng, Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ ngành Trung ương, hoạt động của Đoàn tiếp tục nâng lên một tầm cao mới, phong trào thanh niên tình nguyện tiếp tục được tỏa sáng. Phát biểu tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI nhiệm kỳ 2017 – 2022, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “... Vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong hệ thống chính trị, đã tô thắm thêm hình ảnh vẻ vang của thanh niên trong thời kỳ đổi mới, thành tích của thế hệ trẻ Việt Nam và Đoàn Thanh niên rất đáng tự hào”.

Tiếp tục phát huy truyền thống “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên đi đầu”, trong nhiệm kỳ 2012 – 2017, hơn 6 triệu đoàn viên làm nòng cốt và hàng chục triệu thanh niên cả nước đã ra sức thi đua học tập, lao động sáng tạo, góp phần đắc lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội qua việc tập trung đẩy mạnh các phong trào tình nguyện với những việc làm thiết thực, có ý nghĩa được tổ chức xuyên suốt trong cả năm hướng về cộng đồng, như ra quân dọn vệ sinh, thu gom và xử lý rác thải; trồng cây xanh; mang ánh sáng điện đến cho người

Thanh niên
TP.HCM
tham gia
hiển máu
nhân đạo
trong
Chiến dịch
Xuân
tình nguyện
năm 2018.
Ảnh:
TUỔI TRẺ.



dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đưa âm nhạc đến cho học sinh... Trong đó, tổ chức đoàn phối hợp với các đơn vị tài trợ đã thực hiện các công trình “Thắp sáng đảo xa”, hàng nghìn công trình thanh niên “Vì đàn em thân yêu”, “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2020 và Đề án “Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2020”; “Tuổi trẻ Việt Nam hướng về biên giới, hải đảo”; “Hỗ trợ thanh niên trong xây dựng phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tập thể”; tổ chức các “Ngày thứ bảy tình nguyện”; “Ngày chủ nhật xanh” vì môi trường và văn minh đô thị; hiến máu tình nguyện... Các hoạt động này thu hút được đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia, đem lại những hiệu quả thiết thực rõ rệt, được nhân dân tín nhiệm và hoan nghênh.

Đoàn cũng tổ chức nhiều đoàn tình nguyện về các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để phổ biến pháp luật,

trợ giúp pháp lý, trao tử sách pháp luật, xây dựng nhà tình nghĩa, giao lưu văn hóa, văn nghệ, thăm và tặng quà cho bà con nhân dân.

Các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” cũng được tổ chức đoàn nhiệt tình tham gia. Nhân các dịp lễ, Tết, ngày kỷ niệm..., tổ chức đoàn đều tổ chức dâng hương, dọn vệ sinh làm đẹp nghĩa trang liệt sĩ; thăm, tặng quà các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng...

Những năm gần đây, tổ chức đoàn đẩy mạnh phong trào “Xuân tình nguyện”. Phong trào này bắt nguồn từ Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn TP.HCM cách nay hơn 10 năm với tên gọi là “Xuân với những người tình nguyện”, đến nay đã được nhân rộng ra cả nước. Phong trào “Xuân tình nguyện” rất đa dạng với các hoạt động như “Xuân lịch sử”, “Tết bạn bè”, “Xuân sẻ chia”, “Tết trẻ thơ”, “Xuân chiến sĩ”... đã trở thành nét đẹp của tuổi trẻ TP.HCM.

(Xem tiếp trang 29)

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. NGUYỄN THỊ THU HOÀI

Thời gian qua, sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể được cụ thể hóa qua việc ban hành các đường lối, chính sách tại Đại hội VI của Đảng, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa VII), Hội nghị Trung ương 5 khóa IX, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa X... Đảng ta luôn nhất quán quan điểm: *Tiếp tục đổi mới, phát triển hợp tác xã (HTX) và tổ hợp tác theo cơ chế thị trường, phù hợp với các nguyên tắc: tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, cùng có lợi và phát triển cộng đồng. Khuyến khích tăng vốn góp, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia trong HTX; phát triển các tổ hợp tác, HTX đa dạng, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Nhà nước có chính sách hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận các nguồn vốn; đào tạo cán bộ quản lý, lao động; trợ giúp kỹ thuật và chuyển giao công nghệ; hỗ trợ phát triển thị trường, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các dự án đầu tư của Nhà nước.*

Đặc biệt, Đại hội XI đã định hướng cho toàn Đảng, toàn dân ta tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành

nước công nghiệp theo hướng hiện đại; đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Định hướng lớn về phát triển kinh tế là: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh”. Đại hội đã nêu quan điểm về kinh tế tập thể là: “Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”.

Thể chế hóa quan điểm, đường lối phát triển kinh tế tập thể của Đảng, các Luật Hợp tác xã năm 1996 và 2003 đã ra đời quy định việc ban hành và thực hiện các chính sách, các chương trình hỗ trợ phát triển HTX về đào tạo cán bộ và phát triển nguồn nhân lực; đất đai, tài chính, tín dụng, xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển HTX, áp dụng khoa học và công nghệ; tiếp thị và mở rộng thị trường; đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng; tạo điều kiện

để HTX được tham gia các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Đặc biệt Luật Hợp tác xã năm 2012 đã làm rõ bản chất đích thực có tính ưu việt, nhằm khuyến khích và phát triển mạnh mẽ mô hình HTX kiểu mới. Đây là khuôn khổ pháp lý thuận lợi góp phần phát triển HTX lành mạnh, bền vững góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ thành viên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện công bằng xã hội, ổn định kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước.

Ở TP.HCM, các HTX, liên hiệp HTX tổ chức hoạt động theo Luật Hợp tác xã những năm trước đây về cơ bản được tổ chức lại hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 đạt trên 97%⁽¹⁾, với phương thức hoạt động của các HTX bước đầu đổi mới, phù hợp hơn với cơ chế thị trường hiện nay, nhiều HTX hoạt động hiệu quả, tạo lòng tin, mang lại lợi ích cho thành viên, góp phần giải quyết việc làm và tăng thêm thu nhập cho người lao động, trong đó xuất hiện một số mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, hỗ trợ tốt hơn cho kinh tế hộ gia đình, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Tính đến ngày 30-10-2017, trên địa bàn thành phố có 531 HTX và 8 liên hiệp HTX, được thể hiện cụ thể như sau: số đang hoạt động là 420 HTX⁽²⁾ và 4 liên hiệp HTX⁽³⁾; ngưng hoạt động là 111 HTX và 4 liên hiệp HTX; thành lập mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012 là 135 HTX và 1 liên hiệp HTX vận tải.

Bên cạnh sự phát triển không ngừng cả về lượng và chất của các HTX, khu vực kinh tế tập thể còn thể hiện được sự đa dạng về mô hình, hiệu quả hoạt động của HTX thông qua nhiều lĩnh vực:

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Một số HTX nông nghiệp có những bước chuyển đổi nhanh chóng để thích nghi như: kết hợp hoạt động sản xuất, thương mại nông nghiệp với dịch vụ; cung ứng vật tư đầu vào; cung cấp dịch vụ hàng hóa như: dịch vụ cây cảnh, cá cảnh, cá sấu... Một số HTX nông nghiệp đã chủ động mở rộng hoặc liên kết với các HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác, hình thành các HTX nông nghiệp - dịch vụ đa ngành, kinh doanh tổng hợp (hoạt động cả trong lĩnh vực thương mại, vệ sinh môi trường).

- *Lĩnh vực giao thông vận tải*: Đa phần tổ chức lại theo mô hình dịch vụ hỗ trợ nhằm cung ứng một số dịch vụ cho các thành viên như: bến bãi, phù hiệu, định vị GPS, bảo dưỡng sửa chữa, trạm xăng, thay quyền thành viên ký kết các hợp đồng kinh tế với các tổ chức pháp nhân khác... Các HTX vận tải hiện hoạt động trên các lĩnh vực như: taxi, vận tải hàng hóa, xe buýt, bốc xếp.

- *Lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp*: Sản phẩm chủ yếu của các HTX là cơ khí sửa chữa, gia công kim loại, cao su, các sản phẩm làng nghề như: dệt, thêu ren, da (thuộc da, sản xuất các sản phẩm làm từ da), chạm khắc, gốm sứ tiêu dùng và mỹ nghệ, mây, tre, gỗ, chế biến thực phẩm,

in trên bông vải... Nhìn chung các HTX tiểu thủ công nghiệp về lĩnh vực cơ khí có nhiều cố gắng, chủ động tìm thị trường, tìm đầu ra cho sản phẩm. Một số HTX đã đầu tư chiều sâu mở rộng sản xuất, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập và đời sống của người lao động, cung ứng hàng tiêu dùng thiết yếu cho xã hội và cho xuất khẩu.

- *Lĩnh vực vệ sinh môi trường*: Tuy số lượng còn khiêm tốn nhưng từ khi ra đời đến nay, các HTX đã đầu tư phương tiện thu gom và vận chuyển rác, đáp ứng yêu cầu vệ sinh môi trường đô thị sạch sẽ và văn minh, góp phần không nhỏ vào việc làm đẹp thành phố. Đã có HTX đầu tư 48 xe ép rác lớn nhỏ, 100 xe tải lớn nhỏ, xe xúc để phục vụ công tác vận chuyển và dọn dẹp rác của thành phố.

- *Lĩnh vực quỹ tín dụng nhân dân*: Hoạt động kinh doanh của các quỹ đều có hiệu quả, các khoản nợ tồn đọng dưới mức quy định. Mặc dù đối mặt với không ít khó khăn về nhân lực (đào tạo, huấn luyện...), cơ chế, môi trường hoạt động... nhưng với sự hoạt động tích cực, các quỹ tín dụng đã kịp thời hỗ trợ nhu cầu vay vốn cho các thành viên, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của thành phố.

- *Lĩnh vực thương mại - dịch vụ*: Đa phần các HTX thương mại - dịch vụ đều kinh doanh bán lẻ hàng tiêu dùng với phương thức bán hàng văn minh, hiện đại, giá cả phù hợp và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như chất lượng hàng hóa.

Một số tổ chức tốt hoạt động tiếp thị, làm đại lý phân phối cho các nhà phân phối lớn, xây dựng các cửa hàng quầy sạp bán lẻ tới tận khu dân cư. Hoạt động của các HTX ngành thương mại - dịch vụ khá năng động, nhạy bén luôn tìm hướng đi mới để thích ứng với đòi hỏi cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường, với ngọn cờ đầu là Liên hiệp HTX Thương mại thành phố (Saigon Co.op) là nhà bán lẻ hàng đầu cả nước, có mạng lưới 87 siêu thị ở các tỉnh thành.

Tuy nhiên, bên cạnh các thành quả đạt được, khu vực kinh tế tập thể vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về vốn, nguồn nhân lực, mặt bằng sản xuất, các chính sách hỗ trợ... Đó là:

Một là, so với các loại hình mô hình kinh tế khác, nguồn nhân lực của HTX còn hạn chế về trình độ, thành viên quản lý HTX đa phần là lớn tuổi nên tuy có kinh nghiệm trong điều hành nhưng không nhanh nhạy nắm bắt được thị trường, lại không thu hút được lực lượng lao động trẻ có trình độ về làm việc trong HTX. Điều này làm cho việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến hiện đại của các HTX vào quá trình sản xuất, kinh doanh vẫn còn hạn chế.

Hai là, thiếu vốn đầu tư cho hoạt động kinh doanh của HTX hiện đang là rào cản lớn đối với sự phát triển của các HTX do nguồn lực hỗ trợ cho sự phát triển HTX còn rất hạn chế, chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu thiết thực... Việc tiếp cận từ các tổ chức tín dụng đa phần là phải thế chấp

trong khi HTX không có tài sản chung, đa phần do các xã viên đóng góp, giá trị tài sản lại không cao, không thể mang ra thế chấp tín dụng, không xây dựng được phương án kinh doanh khả thi.

Ba là, chưa có chính sách miễn giảm, hỗ trợ kinh phí thuê đất ưu đãi riêng cho loại hình HTX. Các trường hợp miễn, giảm tiền thuê đất được pháp luật quy định hiện nay là những trường hợp xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp và các trường hợp ưu đãi theo quy định của pháp luật đầu tư. Mặt khác, mặt bằng nhà đất của HTX thuê của nhà nước đa phần không kiên cố, đã xuống cấp trầm trọng nhưng chỉ ký hợp đồng thuê với địa phương theo từng năm, gây khó khăn đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng lâu dài của HTX...

Để giải quyết phần nào các khó khăn, thách thức mà khu vực kinh tế tập thể đang gặp phải, cần tập trung vào một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể đã được đề ra trong các nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước. Các bộ ngành liên quan cần nghiên cứu và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ các HTX hoạt động sau khi đăng ký tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã năm 2012 một cách cụ thể, sát thực tế để chính sách thật sự tạo điều kiện cho các HTX tồn tại và phát triển bền vững. Chẳng hạn các vấn đề về chính sách đất đai cho

HTX nông nghiệp, chính sách thuế, việc hoàn thành và kế thừa tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với các trường hợp HTX tiến hành giải thể, sáp nhập...

Thứ hai, các sở ngành, Liên minh HTX thành phố chủ động phối hợp với UBND quận huyện triển khai thực hiện, các chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể do Thành ủy, UBND thành phố ban hành, cũng như kịp thời tổng hợp, báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch củng cố, phát triển kinh tế thể, đề xuất biện pháp tháo gỡ; tạo điều kiện cho các HTX phát triển mạnh mẽ, có nhiều đóng góp hơn nữa vào nền kinh tế thành phố.

Thứ ba, chú trọng hơn nữa tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương phát triển kinh tế tập thể của Đảng, Nhà nước và Luật Hợp tác xã năm 2012, các vấn đề dưới luật về chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể... □

⁽¹⁾ Hiện còn 9/334 hợp tác xã (chiếm tỉ lệ 2,7%) chưa tổ chức lại, nguyên nhân chủ yếu là do các đơn vị chưa có kế hoạch tổ chức lại hoạt động, không tập trung đủ số lượng thành viên để tổ chức đại hội.

⁽²⁾ Có 42 HTX nông nghiệp; 96 HTX và 2 liên hiệp HTX thương mại - dịch vụ; 207 HTX và 2 liên hiệp HTX giao thông vận tải; 39 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; 14 HTX vệ sinh môi trường; 2 HTX nhà ở, 1 HTX trường học; 19 quỹ tín dụng nhân dân.

⁽³⁾ Liên hiệp HTX Thương mại (Saigon Co.op), Liên hiệp HTX Vận tải thành phố, Liên hiệp HTX Thương mại - Dịch vụ Tân Bình, Liên hiệp Vận tải cơ giới.

CHÚ TRỌNG XÃ HỘI HÓA MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NHÂN DÂN VÀ TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÂN TÂM

Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25-10-2017 tại Hội nghị Trung ương 6 về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” đã nêu một số quan điểm đáng chú ý về vấn đề thực hiện xã hội hóa các dịch vụ công: “Đẩy mạnh xã hội hóa, nhất là trong các ngành, lĩnh vực và địa bàn mà khu vực ngoài công lập làm được và làm tốt; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển lành mạnh thị trường dịch vụ sự nghiệp công trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; “Tạo điều kiện chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao”; “Có chính sách đối xử bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập trong việc cung cấp dịch vụ công; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của nhà nước”; “Khuyến khích thành lập các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, khoa học và công nghệ”.

Trước đó, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng cũng nêu rõ: “Đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công theo hướng nâng cao chế độ tự chủ, tự chịu

trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và tài chính; xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ công, thu hút các thành phần kinh tế tham gia vào lĩnh vực này”.

Nghị quyết 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” đã nêu một số hạn chế, tồn tại trong tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nói chung và trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói riêng. Đó là: “Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị vẫn còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối; hiệu lực, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ”; “Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ của một số cơ quan, tổ chức chưa thật rõ, còn chồng chéo, trùng lặp...”; “Việc phân công, phân cấp, phân quyền giữa các ngành, các cấp và trong từng cơ quan, tổ chức chưa hợp lý, mạnh mẽ và đồng bộ; còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả thấp”; “Số người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước rất lớn, nhất là ở các đơn vị sự nghiệp công lập...”. Nghị quyết 19-NQ/TW nêu cụ thể hơn: “Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập chủ yếu còn theo đơn vị hành chính, chưa chú trọng quy

hoạch theo ngành, lĩnh vực, đặc điểm vùng miền và nhu cầu thực tế”; “Hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp còn công kênh, manh mún, phân tán, chồng chéo; quản trị nội bộ yếu kém, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp”; “Chi tiêu ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập còn quá lớn, một số đơn vị thua lỗ, tiêu cực, lãng phí”; “Cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động thấp”; “Việc thực hiện xã hội hóa lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công còn chậm...”.

Trên thực tế, hiện cả nước có 58.000 đơn vị sự nghiệp công lập và 2,5 triệu biên chế. Trong số này, có một số đơn vị phải trông chờ vào nguồn bao cấp hoàn toàn của nhà nước; một bộ phận cán bộ, viên chức làm việc chưa thực sự có hiệu quả.

Do đó, vấn đề tinh giản biên chế của Đảng và Nhà nước ta ngày càng trở nên cấp thiết, bởi gánh nặng biên chế không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn quỹ lương mà còn liên quan đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Bởi tổng quỹ lương có thể xem là một đại lượng cố định và hữu hạn, nếu số người hưởng lương giảm đi thì số lương cho mỗi người còn lại sẽ có cơ hội được tăng lên. Đồng thời, khi đó, chính điều này sẽ thúc đẩy những người còn lại làm việc hiệu quả hơn để xứng đáng với đồng lương nhận được và cũng là tự khẳng định mình, trong đó có mục đích giữ được chỗ làm việc.

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện nhiều giải pháp tinh giản biên

chế nhưng nhìn chung hiệu quả còn thấp, số biên chế giảm được thường ít hơn số tăng lên. Các giải pháp đang thực hiện dường như chú trọng nhiều đến phần ngọn, tức là khuyến khích, thúc đẩy số người nghỉ đi chứ không tạo điều kiện để họ tự chuyển ra khỏi khu vực hưởng lương từ ngân sách với thu nhập tốt hơn, khả năng thăng tiến lớn hơn. Một trong các giải pháp cần quan tâm là phải tổ chức, sắp xếp lại bộ máy trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính, mà một trong những mục tiêu cụ thể được đặt ra là các cơ quan trong hệ thống hành chính được xác định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm rõ ràng; chuyển được một số công việc và dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan nhà nước thực hiện cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận. Tức là, phát triển mô hình dịch vụ công để chuyển công việc và biên chế từ khu vực nhà nước sang khu vực ngoài nhà nước (tức khu vực không mang quyền lực nhà nước).

Yêu cầu cụ thể của mục tiêu này là chuyển cho các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ hoặc doanh nghiệp làm những công việc về dịch vụ không cần thiết phải do cơ quan hành chính nhà nước trực tiếp thực hiện. Có thể thấy, một trong những đòi hỏi quan trọng trong việc tinh giản bộ máy hành chính nhà nước là phải tách bạch rõ ràng giữa những công việc nào mà nhà nước phải thực hiện (theo đúng vai trò, chức năng của mình), những công việc nào nhà nước và các chủ thể ngoài nhà nước cùng thực hiện, những công việc nhà nước có

thể tham gia hay không tham gia thực hiện và những công việc chỉ nên để cho các chủ thể ngoài nhà nước thực hiện. Thực tế cho thấy, có những lĩnh vực chỉ có thể do nhà nước đảm nhiệm, như công tác giữ gìn an ninh trật tự - an toàn xã hội (chủ yếu do lực lượng công an đảm nhiệm) và không thể chia sẻ cho lực lượng khác, bởi công việc này còn mang tính quyền lực nhà nước. Các công việc khác tương tự gồm cấp phép đăng ký kinh doanh, các loại giấy xác nhận hộ tịch, khai sinh, khai tử, hộ chiếu, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai... Một số lĩnh vực nhà nước và khu vực ngoài nhà nước cùng tham gia, như giáo dục, y tế, cung cấp điện, nước, vận tải hành khách công cộng, công chứng – chứng thực...; và ở những lĩnh vực này, nhà nước cần giữ một vị trí nhất định chứ không hoàn toàn để xã hội hóa. Một số lĩnh vực khác nhà nước chủ động có thể tham gia hoặc không, như thu gom và xử lý rác, công viên cây xanh, cung cấp một số loại hình giải trí, vệ sinh đường phố và các nơi công cộng...; nếu nhà nước thấy không đủ nhân lực hoặc không cần thiết thực hiện thì có thể giao khu vực ngoài nhà nước thực hiện; nhà nước chỉ giữ vai trò quản lý nhà nước để các hoạt động đó diễn ra đúng quy định pháp luật, thực sự hiệu quả và phục vụ tích cực cho người dân.

Có ý kiến cho rằng, sự tách bạch trên đây là cần thiết và để làm được điều này thì việc phân biệt được hoạt động công vụ và dịch vụ công là một trong những nội dung có ý nghĩa quan trọng. Có thể hiểu, “công vụ” là “việc công”, là hoạt động do cán bộ,

viên chức, quân nhân tiến hành nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao, là hoạt động do công chức thực hiện nhằm phục vụ lợi ích chung của nhân dân và xã hội. Như vậy, ngoài mục đích phục vụ nhân dân, phục vụ lợi ích công cộng, công vụ trước hết là hoạt động gắn với việc thực hiện quyền lực nhà nước, thực thi pháp luật và được điều chỉnh chặt chẽ bằng pháp luật. Còn dịch vụ công cũng nhằm phục vụ nhân dân, vì lợi ích công cộng nhưng khác với công vụ ở chỗ nó mang tính chất dịch vụ, tức là công việc phục vụ trực tiếp cho những nhu cầu nhất định của số đông, có tổ chức và được trả công.

Như vậy, nhà nước nên phân loại cụ thể các lĩnh vực, các công việc và mạnh dạn giao cho các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện thực hiện một số dịch vụ công thay vì tự mình thực hiện. Chẳng hạn, trong cấp phép xây dựng, hiện cơ bản đã có đủ các quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề này nên nhà nước không nhất thiết thực hiện mà có thể trao cho một số tổ chức thực hiện, không chỉ giảm được một số biên chế đáng kể mà còn có thể kéo giảm tình trạng những nhiễu, hạch sách trong đội ngũ này đối với người dân; khi giao tổ chức ngoài nhà nước thực hiện thì người dân là khách hàng, có thể họ sẽ được đối xử tốt hơn, chất lượng công việc cao hơn, thời gian nhanh hơn, người dân thấy thoải mái hơn, như vậy cả nhà nước, tổ chức thực hiện và người dân đều có lợi. Khi chuyển giao, có thể bao gồm cả chức năng, nhiệm vụ và đội ngũ cán bộ công chức (nếu họ có nguyện vọng), tức là giảm được

(Xem tiếp trang 44)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG PHỤ NỮ Ở NƯỚC TA

NGUYỄN VĂN TOÀN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là chiến sĩ tiên phong trong công cuộc thực hiện cuộc cách mạng triệt để nhằm giải phóng phụ nữ ở nước ta. Từ việc nhận ra vai trò của phụ nữ trong công cuộc giải phóng dân tộc, Người cũng đã nhận ra rằng muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công thì cần phải giải phóng hoàn toàn người phụ nữ.

Hồ Chí Minh cực lực lên án những hành vi chà đạp phụ nữ. Trong bài *Phụ nữ An Nam và sự đô hộ của Pháp* đăng trên báo *Le Paria* (Người cùng khổ) ngày 1-8-1922 ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã viết: “Chế độ thực dân, tự bản thân nó đã là một hành động bạo lực của kẻ mạnh đối với kẻ yếu rồi. Bạo lực đó đem ra đối xử với trẻ em và phụ nữ lại càng bỉ ổi hơn nữa”. Trong chương 11 *Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ* của tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* (năm 1925), Nguyễn Ái Quốc căm hờn thốt lên: “Không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay ở thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn quan cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan, nhà ga...”. Ở một đoạn khác, Người viết: “Người ta thường nói: “Chế độ thực dân là ăn cướp”. Chúng tôi xin thêm: Là hiếp dâm và giết người... Thói dâm bạo

thực dân là hiện tượng phổ biến và tàn ác không thể tưởng tượng được...”.

Không chỉ dưới chế độ thực dân Pháp, trong chế độ thực dân mới do đế quốc Mỹ áp đặt, phụ nữ cũng là nạn nhân bị nhiều áp bức. Ngày 8-3-1964, trên Báo *Nhân dân* với bút danh Chiến Sĩ, Hồ Chí Minh viết bài *Gửi chị em phụ nữ Hoa Kỳ* để lên án cuộc xâm lược của Mỹ đã gây biết bao đau khổ cho phụ nữ Việt Nam. Bài viết có đoạn: “Chắc chị em đều biết rằng suốt mười năm nay, Chính phủ Mỹ đang tiến hành một cuộc chiến tranh tàn khốc ở miền Nam nước chúng tôi. Trong thời gian đó, vì chính sách xâm lược của Chính phủ Mỹ mà đồng bào miền Nam chúng tôi... hơn 4.000 phụ nữ bị hãm hiếp, có cả em bé và cụ già...”.

Bởi thế, Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, cuộc sống người phụ nữ Việt Nam trong chế độ thực dân đế quốc là đau đớn nhất. Với tỉ lệ chiếm trên dưới 50% dân số, họ là một lực lượng cách mạng to lớn. Bởi thế, Người khẳng định: “An Nam cách mệnh cũng phải có nữ giới tham gia mới thành công”. Khi cách mạng thành công và tiến hành các cuộc kháng chiến anh dũng, Người nhấn mạnh: “Nhân dân ta anh hùng là nhờ có các bà mẹ Việt Nam anh hùng”, “Dân tộc ta và Đảng ta đời đời biết ơn các bà mẹ Việt Nam đã sinh ra và cống hiến những người ưu tú, đã và đang chiến đấu anh dũng tuyệt vời bảo

*Bác Hồ
với đại biểu
phụ nữ
các dân tộc
Tây Bắc
(1959).
Ảnh: TL.*



vệ non sông gấm vóc do tổ tiên ta để lại”.

Lần đầu tiên kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi phụ nữ nhân dịp kỷ niệm Hai Bà Trưng và Ngày Quốc tế Phụ nữ đăng trên Báo *Nhân Dân*, số 49, ngày 13-3-1952. Thư có đoạn: “Thân ái gửi chị em trong nước và chị em kiều bào ở ngoài nước, Hai Bà Trưng để lại cho phụ nữ Việt Nam một truyền thống vẻ vang, là dũng cảm kháng chiến... Phụ nữ Việt Nam đã xứng đáng là con cháu Hai Bà... Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cùng già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. Trong bài nói tại Liên hoan phụ nữ “Năm tốt” (ngày 30-4-1964), Bác khẳng định: “Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ ta đã góp phần khá lớn làm cho cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi vẻ vang... Trong hàng ngũ vẻ vang những anh

hùng quân đội, anh hùng lao động, chiến sĩ thi đua và lao động tiên tiến đều có phụ nữ. Phụ nữ ta tham gia ngày càng đông và càng đắc lực trong các ngành kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội”.

Ngày 2-12-1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Đại hội những phụ nữ xuất sắc trong phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ Hà Nội. Tại Đại hội, Người nói: “Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng, thanh niên Việt Nam là thanh niên anh hùng, phụ nữ Việt Nam là phụ nữ anh hùng. Hai nghìn năm trước đây, ta có các nữ anh hùng Hai Bà Trưng, Bà Triệu. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong kháng chiến chống giặc Pháp trước kia và trong kháng chiến chống giặc Mỹ ngày nay, ta cũng có nhiều anh hùng là phụ nữ”. Người cũng nhắc đến truyền thống quý báu ấy tại Lễ kỷ niệm

ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (ngày 20-10-1966): “Từ đầu thế kỷ thứ nhất, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa đánh giặc cứu nước, cứu dân, cho đến ngày hôm nay mỗi khi nước nhà gặp nguy nan, thì phụ nữ ta hăng hái đứng lên, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc”.

Thực tế lịch sử đã minh chứng vai trò của người phụ nữ trong cách mạng nước ta. Trong kháng chiến chống Pháp (1946 – 1954), cả nước có 980.000 nữ du kích; có 12 nữ du kích được tặng danh hiệu Anh hùng như: Hồ Thị Bi, Nguyễn Thị Chiên, Mạc Thị Bưởi, Võ Thị Sáu... Từ năm 1950 đến 1954, nữ dân công vùng tự do đã đóng góp 9,578 triệu ngày công vận chuyển lương thực, thực phẩm, súng đạn cho 18 chiến dịch, riêng chiến dịch Điện Biên Phủ là 2,381 triệu ngày công.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cùng với nhân dân miền Nam, phụ nữ miền Nam đã lập được nhiều kỳ tích. Ra đời từ phong trào Đồng khởi ở Bến Tre (1960), “Đội quân tóc dài” - một “binh chủng đặc biệt” của nữ giới - đã phát triển lan rộng khắp miền Nam, đóng góp quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng ở miền Nam. Nhiều nữ anh hùng, nữ dũng sĩ diệt Mỹ miền Nam đã đánh giặc bằng đủ các loại vũ khí, đã lập nhiều chiến công, như các nữ anh hùng Nguyễn Thị Út, Tạ Thị Kiều, Kan Lịch, Lê Thị Thanh, Nguyễn Thị Lài; các nữ liệt sĩ Tô Thị Huỳnh, Lê Thị Hồng Gấm, Trần Thị Tâm... Còn với đồng chí Nguyễn Thị Định, người lãnh đạo phong trào Đồng khởi và

“Đội quân tóc dài”, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết lời khen ngợi: “Phó Tổng Tư lệnh Quân Giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ có nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật là vẻ vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta”.

Ở miền Bắc, phong trào “Ba đảm đang” của phụ nữ đã trở thành một trong những biểu tượng cao nhất của phong trào thi đua yêu nước. Vào thời điểm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra vô cùng ác liệt, ngày 22-3-1965, tại Đan Phượng - Hà Tây, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã phát động phong trào 3 đảm nhiệm. Đó là: Đảm nhiệm sản xuất, công tác thay thế chồng con đi chiến đấu; Đảm nhiệm gia đình, khuyến khích chồng con yên tâm chiến đấu; Đảm nhiệm phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu khi cần thiết. Sau đó, phong trào được Bác Hồ đổi tên thành “Ba đảm đang”. Chỉ từ ngày 25-3 đến 25-6-1965, đã có 1,7 triệu chị em đăng ký Phụ nữ “Ba đảm đang”. Thực hiện khẩu hiệu “Tay búa, tay súng”, “Tay cày, tay súng”, phụ nữ miền Bắc đã tham gia đông đảo vào các lực lượng dân quân và tự vệ chiến đấu ở khắp mọi nơi, từ miền xuôi đến miền núi. Có 20 đơn vị nữ dân quân tự vệ đã độc lập tác chiến bắn rơi 28 máy bay Mỹ. Ba đơn vị nữ được tặng danh hiệu đơn vị anh hùng là trung đội nữ dân quân xã Hoa Lộc (huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa), tiểu đội nữ dân quân xã Kỳ Phương (huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh), đại đội nữ pháo binh xã Ngự Thủy (huyện Lệ Thủy, Quảng Bình). Bên cạnh đó, hình ảnh “o du kích

nhỏ” Nguyễn Thị Kim Lai áp giải một phi công Mỹ cao lớn bị bắt năm 1965 đã trở thành biểu tượng hào hùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ giữa một dân tộc nhỏ bé với kẻ thù lớn hơn gấp nhiều lần...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khen tặng: “Phụ nữ Việt Nam dũng cảm, đảm đang, chống Mỹ cứu nước”. Bên cạnh đó, Người cũng đã tặng phụ nữ miền Nam tám chữ vàng: “Anh hùng – Bất khuất – Trung hậu – Đảm đang”. Đó chính là sự trân trọng của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với vai trò của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng của nước nhà.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giải phóng phụ nữ để thực hiện quyền bình đẳng giới trong gia đình và xã hội. Người nói: “Nên cố gắng tổ chức những nhà ăn công cộng cho tốt để giải phóng phụ nữ ra khỏi bếp núc” và “phụ nữ sẽ rảnh rang để tham gia lao động”. Người khẳng định: “Để xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải thật sự giải phóng phụ nữ và tôn trọng quyền lợi của phụ nữ”. Người cũng chỉ ra rằng, phụ nữ phải được bình đẳng với nam giới trong việc tham gia công việc xã hội, đồng thời, phải bình đẳng trong hôn nhân với chế độ một vợ một chồng.

Hồ Chí Minh khẳng định, vấn đề giải phóng phụ nữ phải được thực hiện một cách liên tục và thường xuyên. Trong bài *Nam nữ bình quyền*, viết ngày 8-3-1952, Người chỉ rõ: “Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: Hôm nay anh nấu cơm, rửa bát, quét nhà, hôm sau em quét nhà, nấu cơm, rửa bát thế là bình đẳng bình quyền. Lầm to! Đó là

một cuộc cách mạng khá to và khó. Vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội. Vì không thể dùng vũ lực mà tranh đấu. (...) Dù to và khó nhưng nhất định thành công”. Hồ Chí Minh cũng kêu gọi phụ nữ phải chủ động đấu tranh giành lấy quyền bình đẳng, chứ không phải chờ đợi được ban phát. Tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Mỗi một người và tất cả phụ nữ phải hăng hái nhận trách nhiệm của người làm chủ đất nước, tức là phải ra sức thi đua sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, xây dựng xã hội chủ nghĩa. Muốn làm tròn nhiệm vụ vẻ vang đó, phụ nữ phải xóa bỏ tâm lý tự ti và ỷ lại, phải có ý chí tự cường tự lập, phải nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ thuật”.

Tháng 5-1968, trong đoạn bổ sung vào *Di chúc*, Hồ Chí Minh đã viết về những công việc mà Người cho rằng phải làm ngay sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước hoàn toàn thắng lợi, trong đó không quên nhắc tới phụ nữ: “Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là một cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ”. Những lời dặn dò đó, đến nay vẫn còn nguyên giá trị! □

TS. NGUYỄN VĂN KHOAN: “MONG SAO MỖI NHÀ ĐỀU CÓ MỘT QUYỂN SÁCH VỀ BÁC HỒ”

NGUYỄN MINH HẢI (thực hiện)

TS. sử học, Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam Nguyễn Văn Khoan, sinh năm 1929 tại Thừa Thiên - Huế. Ông từng là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Chùy Giang (Thiệu Hóa - Thanh Hóa), Tổng Biên tập Báo Tiền lên của Đoàn 99, Tổng Biên tập Báo Thông tin liên lạc... Sau khi rời quân ngũ, ông làm cộng tác viên của Viện Mác - Lênin, chuyên viên nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và từ đó dần thân vào công tác nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông được trao giải Bạc cho cuốn Hồ Chí Minh tiểu sử năm 2007 do Hội Xuất bản Việt Nam và Hội đồng Giải thưởng Sách Việt Nam tặng... Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng đã có cuộc trò chuyện với ông.

** **Phóng viên:** Thưa Tiến sĩ, là sĩ quan quân đội, từng làm công tác giáo dục, báo chí, xin ông cho biết vấn đề về con đường nghiên cứu khoa học của mình. Cơ duyên nào đã đưa ông đến công tác nghiên cứu về Hồ Chí Minh? Và bắt đầu từ khi nào?*

- TS. Đại tá Nguyễn Văn Khoan: Cũng phải nói ngược thời gian một chút. Năm 1949, tôi rời quê, lên đường nhập ngũ. Vào bộ đội, tôi học khóa 5 Trường Lục quân rồi công tác ở Cục Thông tin. Năm 1967, khi chuyển qua công tác tuyên huấn, tôi tìm ra được một câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác thông tin, liên lạc: “Việc liên lạc là việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mệnh. Vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lưu lượng và do đó đảm bảo thắng lợi”. Xem xét qua

nhiều thế kỷ, nhiều nhà lãnh đạo, các danh tướng trên thế giới và ở trong nước, chưa thấy ai nói lên được vị trí, tầm quan trọng của công tác này như Bác Hồ. Tôi thấy trong Hồ Chí Minh còn có nhiều cái mới, lạ nên chú tâm đọc sách viết về Bác, đọc những bài Bác viết... Tôi đi các địa phương tìm hiểu dấu chân của Bác, nghiên cứu các sách báo nước ngoài viết về cụ Ké, cụ Hồ... và cũng đã tích lũy được một số tư liệu...

Không chỉ vậy, trong những năm tháng bộ đội, tôi may mắn có cơ hội được gặp Bác 3 lần. Qua những lần gặp gỡ gần gũi đó, tôi càng thêm yêu quý, kính phục Bác, càng muốn tìm hiểu về Bác nhiều hơn.

Năm 1987, tôi ra quân và làm cộng tác viên với Viện Mác – Lênin – Hồ Chí Minh, tham gia biên soạn 3 bộ sách quý về Hồ

Chí Minh (*Tiểu sử, Toàn tập, Biên niên*)... và nghiên cứu thêm về Bác. Hơn 10 năm sau, năm 2001, Viện Mác – Lênin – Hồ Chí Minh sáp nhập với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, tôi nghỉ hẳn công tác ở cơ quan này và chuyên tâm tìm hiểu về tư tưởng, con người, phong cách, phương pháp của Hồ Chí Minh... cho tới tận hôm nay...

Theo suy nghĩ của tôi, nghiên cứu về Hồ Chí Minh thật là khó. Việc tìm cho đầy đủ những tác phẩm của Bác còn rất chậm. Gần đây, có cơ quan mới tổ chức dịch và xin về 29 bài báo của Bác chưa có trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, gồm những bài tiếng Pháp đăng trên Báo *L'Humanité* (Nhân đạo), nhưng cũng mất nhiều thời gian để xác minh, làm rõ...

* *Đến nay, ông đã có bao nhiêu công trình nghiên cứu về Hồ Chí Minh? Trong số đó, ông tâm đắc nhất công trình nào và vì sao?*

- Năm 2015, nhà văn, nhà báo nữ Mỹ Lady Borton⁽¹⁾ có cho tôi một danh mục từ trang www.worldcat.org. Theo đó, danh mục này đã ghi nhận và công bố tôi có trên 100 cuốn sách. Riêng viết về Hồ Chí Minh, sách viết riêng có 30 cuốn, chủ biên 10 cuốn, đồng tác giả 10 cuốn⁽²⁾. Các sách còn lại viết về Võ Nguyên Giáp (6 cuốn), Nguyễn Sơn (5 cuốn), Phạm Quỳnh (4 cuốn), về lịch sử bộ đội thông tin, địa phương, Việt kiều, danh nhân...

Trong số 30 đầu sách về Hồ Chí Minh, tôi quý nhất bộ sách *Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh 2 tập*. Trong bộ sách này, tôi cố gắng trình bày tư tưởng, quan điểm, đạo



Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đại tá, Tiến sĩ sử học Nguyễn Văn Khoan tại Cao Bằng nhân kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (năm 1984). Ảnh: TL.

đức của Bác, giới thiệu chất “vàng” trong một con người cộng sản Hồ Chí Minh, về đôi điều trong những điều mà Hồ Chí Minh chưa hoặc không tán thành.

Quyển thứ 2 là *Tấm gương Bác, ngọc quý cho mọi nhà*. Sách này viết được là do “chỉ thị” của Giáo sư Đinh Xuân Lâm. Thầy Lâm bảo tôi: “Anh phải có trách nhiệm về việc này”. Tôi sưu tầm được 360 câu chuyện về Bác và nghĩ bụng: mỗi ngày, mỗi gia đình, thầy cô giáo, anh chỉ huy bộ đội... có thể “rút” ra được một điều gì đó để làm theo Bác, qua mỗi câu chuyện kể trong sách này.

Tôi mong ước nếu sách được in ra bán giá rẻ, hoặc phát không thu tiền... thì nhân dân ta, bạn bè thế giới càng hiểu thêm về Bác và chắc sẽ có tiến bộ trong đạo đức xã

hội... Không phải nhà nào cũng có ngọc. Những sách về Bác mong sao mỗi nhà có một quyển!

** Ông vừa nêu lên một ý rất hay là “mong sao mỗi nhà đều có một quyển sách về Bác Hồ”. Nếu thực hiện được điều đó, thì ông mong mỗi nhà sẽ có một quyển sách như thế nào?*

- Tôi xin đề nghị các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước có chủ trương, chủ trì và sẽ quyết định về nội dung và hình thức cuốn sách đó. Chúng tôi - những người làm công tác nghiên cứu - sẽ xin có trách nhiệm tham gia.

** Trong cuốn Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà, ông dùng cụm từ “viên ngọc quý”, ông có thể giải thích về cách dùng này. Theo ông, ở “viên ngọc Hồ Chí Minh”, quý nhất là điểm nào?*

- Xin nói cuốn *Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà* của tôi do Nxb. Công an nhân dân in năm 2009. Khi tái bản, Nxb. Thanh niên đổi thành *Bác Hồ, viên ngọc quý của mọi thời đại*. Về chất ngọc Hồ Chí Minh, tuy rằng có điều này, việc nọ chưa được đánh giá thống nhất, nhưng có thể nói là một con người trọn vẹn. Viên ngọc quý nhất ở Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, Trung với Nước, Hiếu với Dân, vì nhân dân mà hi sinh chiến đấu, vì nhân dân mà quên mình, vì nhân dân vì Tổ quốc mà bao dung mà nhịn nhẫn, nhún nhường, chịu thiệt thòi...

** Ông đã nói đến chất “ngọc”, chất “vàng” của Hồ Chí Minh. Xin ông cho biết cụ thể hơn những điều mà ông tâm đắc về chất “ngọc” và “vàng” này?*

- Chất “ngọc”, chất “vàng” của Hồ Chí Minh là “lòng yêu nước”, phải đặt yêu nước, Tổ quốc, nhân dân, độc lập lên trên hết. Đó là đạo đức, phẩm chất lớn nhất, đầu tiên của mọi con người Việt Nam, công dân Việt Nam, công chức, cán bộ, đoàn thể chính trị, từ người lãnh đạo cao nhất cho đến mỗi người dân.

** Hiện nay, số đầu sách viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh rất nhiều. Vậy những người làm công tác nghiên cứu như ông phải làm thế nào để có thể chọn được những đề tài thực sự hay, hấp dẫn, có ích, thiết thực mà không trùng lặp với những người nghiên cứu trước đó? Bản thân ông đã từng thực hiện chủ đề nào không mới nhưng đã có cách khai phá mới?*

- Đúng là “rất nhiều” nhưng còn “thiếu nhiều”, chưa đầy đủ hết. Mấy chục năm gần đây, hình như các sách mới viết về Hồ Chí Minh ít đi, cả về số lượng và về chất lượng nội dung. Ba kỳ hội nghị quốc tế về Việt Nam trong vòng 15 năm qua gần như không có một bài viết nào về Hồ Chí Minh. Các cơ quan quan trọng như: Viện Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương... cũng chưa công bố một tác phẩm nghiên cứu nào mới về Hồ Chí Minh, trừ những cuốn giới thiệu các tác phẩm của Bác hoặc các cuốn tập hợp những bài viết làm rõ hơn về một số quan điểm của Bác qua một số tác phẩm cụ thể.

Vấn đề quả thật là khó, do nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan. Nhưng trước hết do chủ quan: những gì người ta đã nói rồi mình khai thác lại như thế nào cho thực sự

mới, thực sự có ích, thực sự thiết thực quả không dễ dàng gì. Trên thực tế, cái gì mới thì gặp khó khăn lắm! (cười).

** Theo ông, phẩm chất của một người làm công tác nghiên cứu về Bác Hồ bao gồm những yếu tố gì? Với bản thân ông, việc từng là một người lính “bộ đội Cụ Hồ” và thông thạo nhiều ngoại ngữ có phải là một yếu tố thuận lợi?*

- Phẩm chất của mọi người nghiên cứu phải như lời Bác dạy: “Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm”, là “chí công vô tư, cần, kiệm, liêm, chính”. Có một yếu tố cần có là tính phản biện. Biết phản biện và tìm ra cho được kết quả của phản biện. Thông thạo nhiều ngoại ngữ dĩ nhiên là yếu tố rất quan trọng đối với mọi người nghiên cứu.

Ở bản thân, tôi thấy rằng muốn viết được một cuốn sách về Bác, tôi phải đọc hàng chục cuốn sách, bài báo bằng tiếng nước ngoài⁽³⁾ và phải đi gặp các nhân chứng trong các sự kiện lịch sử để sưu tầm tài liệu một cách cụ thể và tỉ mỉ. Khi viết phải cân nhắc từng câu, từng chữ để vừa nêu bật nội dung, lại vừa giản dị, giúp bạn đọc dễ hiểu, dễ nhớ. Bản thảo viết xong phải nhờ một số đồng chí lãnh đạo có trách nhiệm thẩm định, cho ý kiến sửa chữa rồi mới đưa xuất bản...

** Nhiều năm nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông rút ra được bài học gì sâu sắc từ Người? Ông đã phổ biến bài học đó như thế nào đến với người đọc thông qua các tác phẩm của mình?*

- Với Hồ Chí Minh, chúng ta có thể rút ra được nhiều, rất nhiều bài học. Từ “tư duy độc lập, sáng tạo”, “tính phản biện” đến tác

phong, công tác, phương pháp làm việc, phong cách ứng xử từ việc nhỏ đến việc quốc gia, quốc tế đại sự... Tôi đã cố gắng giới thiệu các tài liệu đó trong các sách viết của tôi, đáng chú ý là trong sách *Tấm gương Bác, ngọc quý của mọi nhà*.

** Theo ông, việc học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay có mặt gì tích cực và mặt gì còn hạn chế? Chúng ta phải làm gì để việc học Bác thực sự trở thành việc thường xuyên, hàng ngày của mỗi cán bộ, đảng viên?*

- Việc học tập Bác hiện nay tuy có thời gian được đẩy lên cao nhưng rồi sau đó dường như cũng có lúc lại lắng xuống, nhất là trong tâm thế của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, việc học và làm theo Bác theo tôi nhìn chung còn nhiều hạn chế.

Bác Hồ có nói: Một tấm gương cụ thể còn giá trị hơn một trăm bài tuyên truyền. Dù ta có hệ thống tuyên truyền, các phương tiện truyền thông rất nhiều, nhưng hình như vẫn chưa đủ liệu. Trên thực tế, những hình ảnh xấu của các đảng viên, cán bộ, từ lãnh đạo Trung ương đến địa phương đã xuất hiện trong thời gian qua thì khó mà thuyết phục được dân, kể cả với nhiều cán bộ, đảng viên. Do đó, khó mà để việc “học tập” này có kết quả như mong muốn. Việc “cần làm ngay, làm mãi, làm quyết liệt” trong vấn đề này là đảng viên, cán bộ phải nêu gương trước.

** Có người nói ông là người đã lập “kỷ lục” trong việc biên soạn sách về Bác Hồ. Ông nghĩ sao về điều này? Ông còn có những ý định nghiên cứu, biên soạn chủ đề nào về Bác Hồ nữa không?*

- Tôi không có tư liệu, thông tin để kiểm chứng việc này. Tôi chỉ nghĩ viết về Bác bao giờ cho đủ! Cho nên trời còn cho sức khỏe tôi còn tiếp tục tìm hiểu, giới thiệu, phổ biến, nghiên cứu về Bác. Ở Pháp, người ta có xuất bản một cuốn Hồ Chí Minh, chỉ vọn vọn 20 trang cỡ nhỏ. Tôi vẫn đang mong sao có thể viết được một cuốn như thế về Bác.

** Ông có lời khuyên nào dành cho những người trẻ tuổi tìm hiểu, nghiên cứu về Bác Hồ?*

- Tôi có được đi nhiều nơi, dự chấm thi khóa luận, luận văn, luận án ở một số trường đại học. Số các công trình loại này về chủ đề Hồ Chí Minh còn ít, một số có nội dung sáo mòn, lặp lại, người hướng dẫn cũng không gợi ý được những điều thực sự cần thiết và có ích.

Đây là một thực tế trong thời buổi “kinh tế thị trường”, vốn có một số người chạy theo cái bề nổi, nên điều đó là lỗi không phải riêng ở các bạn trẻ. Nếu cần một lời khuyên, tôi xin đề nghị những bạn trẻ muốn “khởi nghiệp” hiểu biết xã hội của mình bằng cách tìm đọc những sách về Bác Hồ. Chắc chắn các bạn sẽ tìm thấy cho mình một “cái gì đó” thực sự có ích!

** Trân trọng cảm ơn ông và kính chúc ông luôn mạnh khỏe! □*

⁽¹⁾ Bà Lady Borton là nhà văn, nhà báo, nhà từ thiện người Mỹ, đã có nhiều lần đến với Việt Nam. Bà là người đã dịch một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tiếng nước ngoài, trong đó có tác phẩm Vừa đi đường vừa kể chuyện. (Các chú thích trong bài là của phóng viên)

⁽²⁾ Ở trang này, chúng tôi tìm thấy một số tác phẩm của TS. Nguyễn Văn Khoan như Hành trình cứu nước của Bác Hồ (viết với Đức Vương, Nxb. Sự thật, 1990), Bác Hồ với chiến sĩ (2 tập, Nxb. Quân đội nhân dân, 1994, 1995), Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết và mặt trận đoàn kết dân tộc (viết với Nguyễn Bích Hạnh, Nxb. Lao động, 2001), Mãi mãi đi theo con đường của người - Hồi ký về Bác Hồ (viết với nhiều tác giả khác, Trung tâm UNESCO bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc Việt Nam, 2001), Bao dung Hồ Chí Minh (Nxb. Lao động, 2001), Bác Hồ ở Xiêm, 1928 - 1929 (viết với Nguyễn Tiến, Nxb. Lý luận chính trị, 2005), Điều Bác Hồ yêu nhất và ghét nhất (viết với Lê Văn Tích, Nguyễn Thị Giang, Nxb. Công an nhân dân, 2005), Bác Hồ dạy chúng ta nói và viết (viết với Mạc Văn Trọng, Nxb. Công an nhân dân, 2005), Bác Hồ ở Hoa Nam (Nxb. Công an nhân dân, 2005), Nguyễn Ái Quốc với công tác giao thông liên lạc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam (Nxb. Công an nhân dân, 2005), Lý Phương Đức: nữ chiến sĩ giao thông của Bác Hồ (Nxb. Công an nhân dân, 2006), Bác Hồ, con người & phong cách (Nxb. Trẻ, 2007), Đi tới mùa xuân tư tưởng Hồ Chí Minh (Nxb. Thanh niên, 2008), Những chuyện kể về Bác Hồ với đồng bào các dân tộc (Nxb. Lao động, 2009), Những câu chuyện kể về Tết và Xuân của Bác Hồ (Nxb. Lao động, 2009), 50 năm chân dung một con người: Thêm những hiểu biết về Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (Nxb. Lao động, 2009), Những người trong hoàng tộc nhà Nguyễn đi theo Cụ Hồ (Nxb. Lao động, 2010), Nguyễn Ái Quốc & vụ án Hồng Kông năm 1931 (Nxb. Trẻ 2010), Dấu ấn của nhà báo Nguyễn Ái Quốc trong cách mạng giải phóng dân tộc (viết với Đỗ Quang Hưng, Nxb. Thông tin và Truyền thông 2011), Khắc sâu lời Bác dạy (Nxb. Dân trí, 2015), Hồ Chí Minh biểu tượng của tình hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ (Nxb. Thông tin và truyền thông, 2016)... Ngoài ra, còn nhiều tác phẩm có nội dung thuộc các lĩnh vực khác, trong đó có viết về Đại tướng Võ Nguyên Giáp, về chiến dịch Điện Biên Phủ, về Cách mạng tháng Tám...

⁽³⁾ TS. Nguyễn Văn Khoan có thể sử dụng thành thạo tiếng Pháp và tiếng Nga.

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY TẶNG BẰNG KHEN TRONG LỄ BIỂU DƯƠNG THỰC HIỆN TỐT HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH NĂM 2016 - 2017

I. KHỐI QUẬN HUYỆN:

1. Đồng chí Hoàng Thị Lợi, Đảng ủy viên, Phó Trưởng Khối vận, Đảng ủy phường Bến Nghé, quận 1.
2. Đồng chí Ngô Đình Dũng, Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Tổ chức Quận ủy, Bí thư Đảng ủy Doanh nghiệp quận 2.
3. Ông Lê Trung Hóa, Chủ tịch Hội đồng Mục vụ Giáo xứ An Phú, quận 3.
4. Bà Lê Thị Phương Anh, bác sĩ Liên chuyên khoa Bệnh viện quận 4.
5. Đồng chí Phan Thị Kim Loan, Bí thư Chi bộ Ban Quản lý chợ Tân Thành, quận 5.
6. Đồng chí Bành Thị Thu Thủy, Trưởng phòng Tài nguyên - Môi trường quận 6
7. Đồng chí Lê Hòa Bình, Thành ủy viên, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch UBND quận 7.
8. Thượng tọa Thích Thiện Tài, Trưởng ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam quận 8, Trụ trì chùa Linh Bửu.
9. Đồng chí Ngô Đức Toàn, đảng viên Chi bộ Trung tâm thể dục thể thao quận 9.
10. Đồng chí Nguyễn Văn Tại, Bí thư Chi bộ khu phố 1, phường 9, quận 10.
11. Ông Nguyễn Ngọc Vinh, công nhân Đội Cây xanh Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận 11.
12. Đồng chí Trần Thị Thanh Nguyệt, nguyên Phó Trưởng ban Dân vận Quận ủy quận 12.
13. Bà Nguyễn Thị Lành, tổ dân phố 55, khu phố 2, phường 13, quận Bình Thạnh.
14. Đồng chí Lý Văn Hấp, đảng viên phường Tây Thạnh, quận Tân Phú.
15. Đồng chí Hoàng Văn Điều, Bí thư Chi bộ 4, phường 9, quận Phú Nhuận.
16. Đồng chí Phạm Hoài Minh Tân, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức.
17. Đồng chí Nguyễn Đình, Bí thư Đảng bộ khu phố 11, phường 17, quận Gò Vấp.
18. Đồng chí Phạm Thị Út, Phó Bí thư Thường trực Quận ủy quận Tân Bình.
19. Đồng chí Mai Thị Mỹ Hương, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ quận Bình Tân.
20. Đồng chí Trương Văn Thống, Thành ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Củ Chi.
21. Đồng chí Tô Thị Đặng, đảng viên Đảng bộ xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi.
22. Đồng chí Trần Thị Huyền, Chi hội phó Chi hội Nông dân ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn.
23. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân, giáo viên trường THPT Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh.
24. Đồng chí Nguyễn Văn Bình, đảng viên Chi bộ Tổng hợp, Đảng ủy Công an huyện Cần Giờ.
25. Đồng chí Hoàng Đình Nam, Phó Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Công ty TNHH Xăng dầu Anh Huy, huyện Nhà Bè.

II. KHỐI MẶT TRẬN - ĐOÀN THỂ - CẤP TRÊN CƠ SỞ, CƠ SỞ TRỰC THUỘC THÀNH ỦY

26. Đồng chí Nguyễn Thị Bích Thủy, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động TP.HCM.
27. Bà Phạm Thị Hồng, Chủ tịch Công đoàn cơ

- sở Công ty TNHH Nệm Vạn Thành.
28. Em Lê Tú Chinh, vận động viên điền kinh Trung tâm Thể dục thể thao Thống Nhất, Sở Văn hóa và Thể thao TP.HCM.
 29. Anh Nguyễn Lạc Hà, nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu vật liệu cấu trúc nano và phân tử (INOMA).
 30. Em Tô Huỳnh Phúc, học sinh trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, quận 1.
 31. Đồng chí Bùi Đình Đức, Ủy viên Thường vụ Hội Cựu chiến binh phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân.
 32. Soeur Trần Thị Lý, Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ phường 11, quận Bình Thạnh, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
 33. Ông Nguyễn Văn Đùm, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân ấp Tháp, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi.
 34. Đồng chí Nguyễn Hoàn Hoa, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn TNHH MTV.
 35. Đồng chí Trần Hoàng Yên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn.
 36. Đồng chí Vũ Dương Quân, Bí thư Chi bộ, Phó Giám đốc Trung tâm Phân phối Satra, Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH MTV.
 37. Ông Cao Văn Duy, nhân viên kiểm tra, Phòng Kinh doanh, Công ty CP Cấp nước Nhà Bè.
 38. Đồng chí Lương Trọng Nam, kỹ thuật viên, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Xí nghiệp Cơ khí ô tô chuyên dùng An Lạc, Tổng Công ty Cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV.
 39. Đồng chí Nguyễn Thị Phương Lan, Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP Giấy Vĩnh Huệ.
 40. Ông Phan Minh Sơn, quản chuyên thuốc nước, Xí nghiệp Bảo vệ thực vật thuộc Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn.
 41. Ông Đinh Thanh Tuấn, công nhân máy in Offset thuộc Công ty CP In số 7, Đảng ủy Tổng Công ty Văn hóa Sài Gòn TNHH MTV.
 42. Đồng chí Phạm Quốc Tân, Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty Xây dựng công trình giao thông 674, Đảng ủy Tổng Cty Xây dựng Công trình giao thông 6.
 43. Ông Nguyễn Hoàng Chi, Công nhân Đội Quản lý lưới điện, Công ty Điện lực Sài Gòn.
 44. Bà Nguyễn Thị Minh Đoan, nhân viên Phòng Ứng dụng công nghệ, Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi TP.HCM.
 45. Đồng chí Nguyễn Quang Tuấn, Chi bộ Chi nhánh Hóa dầu Sài Gòn, Đảng bộ Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex tại TP.HCM.
 46. Đồng chí Võ Bá, đảng viên Đảng bộ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh An Phú.
 47. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hằng, Bí thư Chi bộ, Giám đốc Co.opmart Hà Tĩnh, Đảng ủy Liên hiệp HTX Thương mại thành phố.
 48. Đồng chí Trần Đức Việt, đảng viên Làng Du lịch Bình Quới, Đảng ủy Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV.
 49. TS.BS. Thầy thuốc Ưu tú Hoàng Thị Diễm Tuyết, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Sản phụ thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố.
 50. Thượng tá Phan Quốc Tuấn, Trạm trưởng Trạm Biên phòng cửa khẩu Phú Mỹ, Bộ đội Biên Phòng thành phố.
 51. Đồng chí Lê Hải Hòa, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bưu điện Trung tâm Sài Gòn.
 52. Đồng chí Nguyễn Văn Thông, cán bộ Đội 8, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng, Công an TP.HCM.
 53. Đồng chí Huỳnh Nam, Phó Đội trưởng Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy Đảng ủy Cục

- Hải quan thành phố.
54. PGS.TS. Nguyễn Hội Nghĩa, Phó Giám đốc Đại học Quốc gia TP.HCM, Bí thư Đảng ủy cơ quan Đại học Quốc gia TP.HCM.
 55. Đồng chí Nguyễn Duy Vũ, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
 56. Đồng chí Hồ Văn Trang, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Tài nguyên và Môi trường
 57. Đồng chí Chung Thị Thanh Nguyệt, đảng viên Chi bộ In tờ rời Đảng bộ Công ty CP In Trần Phú.
 58. Đồng chí Đặng Thị Hy Hòa, Đảng ủy viên, Chánh Văn phòng, Bí thư Đoàn Thanh niên Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam.
 59. Đồng chí Cao Văn Sang, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố
 60. Đồng chí Nguyễn Thị Quyết Tâm, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố.
 61. Đồng chí Nguyễn Thị Lê, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Dân vận Thành ủy.
 62. Nguyễn Hữu Hùng, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố.
 63. Đồng chí Đồng Thị Hoài Phương, nhân viên Phòng Điều hành, Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng thành phố.
 64. TS.BS. Tạ Thị Tuyết Mai, Trưởng khoa Dinh dưỡng Bệnh viện Nhân dân Gia Định.
 65. Đồng chí Vũ Đức Thắng, Đội trưởng Đội Bảo vệ rừng Lôi Giang, Đảng bộ Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong.
 66. Đồng chí Lê Hiếu Giang, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
 67. Đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Linh, Bí thư Chi bộ Công ty TNHH Juki Việt Nam, Khu Chế xuất Tân Thuận.
 68. Đồng chí Phạm Thị Ngọc Thảo, Phó Giám đốc Bệnh viện Chợ Rẫy.
 69. Đồng chí Nguyễn Thị Thanh Nguyên, Chi ủy viên, Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp Cao su Đồng Nai.
 70. Đồng chí Trương Văn Non, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty Đầu tư tài chính nhà nước TP.HCM.
 71. Đồng chí Phan Văn Tới, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển công nghiệp - thương mại Củ Chi.
 72. Đồng chí Nguyễn Hoàng Đông Thảo, cán bộ Đội chữa cháy chuyên nghiệp, Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quận 11.
 73. Hòa thượng Thích Giác Vinh (Dương Hoàn Sơn), Trụ trì chùa Thiên Khánh, phường 7, quận 6.
 74. Đại tá Nguyễn Văn Hoàng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự thành phố, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Bộ Tư lệnh thành phố.
 75. Đồng chí Đinh Văn Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ tịch Công đoàn, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Tổng Công ty Bến Thành.
 76. Đồng chí Bùi Thị Ngọc Trang, Bí thư Chi bộ Phòng Đào tạo, Đảng bộ Học viện Cán bộ thành phố.
 77. Đồng chí Cao Mỹ Ánh Tuyết, Trưởng phòng Tổng hợp, Bí thư Chi bộ 1 trực thuộc Đảng ủy Trung tâm Văn hóa huyện Hóc Môn.
 78. Nghệ sĩ Ưu tú Trần Minh Ngọc, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Sân khấu thành phố.
 79. Nghệ sĩ Ưu tú Thanh Thúy, Hội viên Hội Âm nhạc thành phố.

Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc^(*)

Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27-3-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc để động viên mọi lực lượng cho kháng chiến, kiến quốc. Để triển khai Chỉ thị này, nhân kỷ niệm 1.000 ngày Nam bộ kháng chiến, ngày 11-6-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, chính thức phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Ngày 11-6 hằng năm đã trở thành Ngày Truyền thống thi đua yêu nước.

Gần 70 năm qua, tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Đảng và nhân dân ta vận dụng sáng tạo trong từng giai đoạn cách mạng. Các phong trào thi đua đã động viên nhân dân cả nước vượt qua gian nan, thử thách và trở thành động lực to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đang quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương. Bên cạnh những thuận lợi, đất nước còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do những tác động

của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng diễn ra trong khu vực và thế giới, cũng như các tác động không thuận do biến đổi khí hậu toàn cầu. Để động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước tiếp tục phát huy truyền thống thi đua yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội năm 2018 và kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức học tập, quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và tác dụng to lớn của phong trào thi đua yêu nước trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế vì “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả với mục tiêu phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm của ban, bộ, ngành, địa phương. Các

^(*) Trích Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 23-1-2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11-6-1948 – 11-6-2018).

phong trào thi đua phải bám sát nội dung định hướng, chỉ đạo của Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và chủ đề thi đua giai đoạn 2016 - 2020 là “Đoàn kết, sáng tạo, thi đua xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tổ chức phát động đợt thi đua đặc biệt nhằm động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia các phong trào do Thủ tướng Chính phủ phát động; tích cực hưởng ứng các cuộc vận động lớn của Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đi đôi với tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách hành chính; ứng dụng khoa học, kỹ thuật; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Các phong trào thi đua của ban, bộ, ngành, địa phương cần bám sát nhiệm vụ chính trị được giao, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, chống hình thức, hướng vào việc hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII đã đề ra.

3. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả, nhằm phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và tập hợp các tầng lớp nhân dân tham gia, hưởng ứng tích cực, tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong cả nước, đưa phong trào thi đua yêu nước trở thành động lực to lớn góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm người lao động trực tiếp; khen thưởng phản ánh đúng kết quả phong trào thi đua và có tác dụng

động viên, giáo dục, nêu gương. Thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện tiêu cực trong thi đua, khen thưởng.

4. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc ở Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thiết thực, hiệu quả. Trong đó, coi trọng công tác nghiên cứu lý luận tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; đánh giá kết quả tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng, rút ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm về vận dụng tư tưởng thi đua yêu nước của Người trong từng giai đoạn cách mạng; biểu dương, tôn vinh, gặp mặt, giao lưu các điển hình, anh hùng, chiến sĩ thi đua qua các thời kỳ.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức hội thảo khoa học về tư tưởng thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương xây dựng đề cương tuyên truyền về 70 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc. Chỉ đạo hệ thống tuyên giáo, đội ngũ báo cáo viên, các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng kế hoạch tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm, các phong trào thi đua yêu nước và các điển hình, mô hình mới, sáng tạo, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực, cái tốt đẩy lùi cái xấu, lấy gương “người tốt, việc tốt” để giáo dục, nêu gương, tạo không khí phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân và trong xã hội... □

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC PHỤ NỮ TRONG TÌNH HÌNH MỚI^(*)

Thời gian qua, thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X, công tác phụ nữ đã được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm triển khai và đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức về vai trò, vị trí của phụ nữ, công tác phụ nữ và bình đẳng giới có chuyển biến tích cực. Hệ thống luật pháp, chính sách đối với phụ nữ và bình đẳng giới từng bước được hoàn thiện, có nhiều tiến bộ. Phụ nữ ngày càng khẳng định vai trò, vị trí quan trọng trong gia đình và xã hội. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã có sự đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện có hiệu quả vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện còn hạn chế, thiếu các chính sách hỗ trợ cho nhóm phụ nữ đặc thù; giáo dục gia đình chưa được quan tâm đúng mức; nhiều chỉ tiêu của Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác cán bộ nữ chưa đạt; vẫn còn định kiến giới. Tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ chậm đổi mới; vẫn còn tình trạng “hành chính hóa” hoạt động, “công chức hóa” cán bộ.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là của người đứng đầu còn chưa đầy đủ; còn thiếu văn bản chỉ đạo và biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; vai trò tham mưu của Hội Liên hiệp Phụ nữ một

số nơi còn hạn chế; Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ ở một số bộ, ngành, địa phương hoạt động chưa hiệu quả...

Trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, để tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X. Tuyên truyền sâu rộng trong xã hội nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn của phụ nữ, về công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

2. Hoàn thiện luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển toàn diện. Nghiên cứu sửa đổi Luật Bình đẳng giới, các văn bản pháp luật có liên quan, bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, đồng bộ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu tình hình mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong thực hiện luật pháp, chính sách liên quan tới phụ nữ, bình đẳng giới, gia đình và trẻ em.

Xây dựng và thực hiện các chính sách đặc thù hỗ trợ phụ nữ ở vùng cao, vùng sâu, biên giới, hải đảo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, đơn thân, cao tuổi, phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ, lao động nữ di cư, chuyển đổi nghề. Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, thành lập HTX, tổ liên kết do

^(*) Trích Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20-1-2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

phụ nữ làm chủ. Tạo điều kiện để phụ nữ được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiên cứu khoa học, tiếp cận với khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển của đất nước.

Đổi mới, kiện toàn bộ máy thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới, gia đình và trẻ em, bảo đảm liên thông, tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Ủy ban Quốc gia Vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác phụ nữ và bình đẳng giới.

3. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, tôn vinh nhằm khơi dậy tiềm năng, trí tuệ, sức sáng tạo, tinh thần khởi nghiệp, khát vọng của đội ngũ nữ lãnh đạo quản lý, nữ trí thức, nữ cán bộ khoa học, nữ doanh nhân...

Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh. Mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn hỗ trợ hôn nhân và gia đình. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe phụ nữ; quan tâm vấn đề dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em. Xây dựng chương trình giáo dục quốc gia về gia đình, chú trọng giáo dục sớm, giáo dục tiền hôn nhân. Phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo, mầm non. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội, xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, mua bán, xâm hại phụ nữ và trẻ em gái.

4. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức

thực hiện đồng bộ các giải pháp để đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác cán bộ nữ; quan tâm tạo nguồn cán bộ nữ trẻ, nữ dân tộc thiểu số. Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giữa nam và nữ về độ tuổi trong quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển đối với một số nhóm phụ nữ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý phù hợp trong từng giai đoạn. Nghiên cứu tuổi nghỉ hưu đối với một số nhóm lao động nữ phù hợp với pháp luật về lao động và quá trình phát triển của đất nước.

5. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của cấp ủy đối với tổ chức và hoạt động của hội. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm bảo đảm cho các cấp hội tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giám sát, phản biện xã hội; đảm nhiệm một số nhiệm vụ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Định kỳ hằng năm, cấp ủy chủ trì làm việc với hội liên hiệp phụ nữ cùng cấp và tổ chức đối thoại trực tiếp với phụ nữ để giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc và những vấn đề đặt ra trong công tác phụ nữ và tổ chức hội ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam các cấp phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phụ nữ; tinh gọn tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, chuyên nghiệp, đa dạng hóa hình thức tập hợp, hướng về cơ sở, gắn với các vấn đề thiết thân của phụ nữ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ hội có đủ phẩm chất, năng lực, sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm, giỏi vận động phụ nữ; tích cực tạo nguồn cán bộ nữ cho hệ thống chính trị... □

Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh

KINH NGHIỆM BƯỚC ĐẦU

TRONG THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CHÍNH QUYỀN

NGUYỄN NGỌC CƠ

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác dân vận của hệ thống chính quyền, ngày 21-9-2000, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg về tăng cường công tác dân vận. Qua hơn 15 năm thực hiện chỉ thị này, cả nước đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về công tác dân vận của chính quyền. Tuy nhiên, công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp vẫn còn bộc lộ một số hạn chế: việc thực hiện công tác dân vận ở một số nơi chưa thường xuyên, kịp thời, hiệu quả thấp; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nhận thức chưa đầy đủ về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận; sự phối hợp giữa một số cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền với MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; một số nơi còn tư tưởng xem nhẹ công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp.

Trên địa bàn TP.HCM, công tác dân vận của chính quyền được triển khai đồng bộ có hiệu quả, nhất là từ khi Ban Bí thư ban hành Kết luận số 114-KL/TW ngày 14-7-2015 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận và Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16-CT/TTg ngày 16-5-2016 về tăng cường

và đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Công tác dân vận của hệ thống chính quyền thành phố đã góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức tầm quan trọng của công tác dân vận trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ổn định tình hình, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, hệ thống chính quyền thành phố tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thủ tục và thời gian, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tập trung rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa mạnh mẽ điều kiện đầu tư, kinh doanh; chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; công khai chỉ số cải cách hành chính của bộ, ngành và địa phương... Các tầng lớp nhân dân đánh giá cao quyết tâm của Đảng bộ về lãnh đạo xây dựng hệ thống chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, hiệu quả, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp; các cấp chính quyền thành phố thường xuyên quan tâm công tác an sinh

*Đồng chí
Nguyễn Thành Phong,
Ủy viên
Trung ương Đảng,
Phó Bí thư Thành ủy,
Chủ tịch
UBND TP.HCM,
trong một buổi
tiếp công dân,
tháng 11-2017.
Ảnh: TT.*



xã hội, thực hiện chính sách ưu đãi đối với gia đình chính sách, người có công với cách mạng, chăm lo người nghèo, kịp thời hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai; chỉ đạo quyết liệt việc thanh tra, kiểm tra và xử lý về vi phạm an toàn vệ sinh thực phẩm, khai thác tài nguyên trái phép, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đô thị...

Để cụ thể hóa về công tác dân vận của chính quyền và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, trong tháng 4-2017, Thành ủy đã ban hành các Quyết định số 935-QĐ/TU về Quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn thành phố, Quyết định số 936-QĐ/TU về Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên công chức, viên chức tiếp thu góp ý của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên địa bàn thành phố, Quyết định số 994-QĐ/TU về Quy chế lấy ý kiến

nhân dân thông qua MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan có liên quan góp ý các chủ trương, chính sách của cấp ủy và chính quyền các cấp trước khi ban hành. Đến đầu tháng 12-2017, Thành ủy tiếp tục ban hành Quy định số 1374-QĐ/TU về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Những quyết định, quy định trên thật sự là những định hướng lớn mang tính “cầm nang” trong tổ chức thực hiện công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ ở cơ sở. Quá trình tổ chức thực hiện tốt sẽ góp phần quan trọng trong nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng ...

Ở cấp quận huyện và cơ sở, quá trình thực hiện công tác dân vận của chính quyền, đã có những mô hình hay, có hiệu quả. Huyện Củ Chi có mô hình “Thực hiện cấp giấy khai sinh, hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế tại nhà cho trẻ em dưới 6 tuổi”, thông qua việc thành lập đoàn công tác đến tận nhà dân để cấp 3 loại giấy, kết hợp thông tin, tuyên truyền, phát các tờ bướm hướng dẫn về kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh. Quận 12 thực hiện mô hình “Ngày thứ sáu nghe dân nói” và “Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến” với việc tổ chức gặp gỡ giữa lãnh đạo quận, phường để trực tiếp lắng nghe, giải đáp các thắc mắc, kiến nghị, phản ánh của người dân, tạo điều kiện cho người dân truy cập và đăng ký hồ sơ trực tiếp trên cổng thông tin trực tuyến, đúng ngày hẹn người dân trả kết quả để nhận hồ sơ. Quận Bình Thạnh thực hiện mô hình “Cổng thông tin dịch vụ trực tuyến” thông qua việc tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của người dân, cập nhật tiến độ xử lý và đăng tải kết quả giải quyết cụ thể từng vụ việc, nội dung phản ánh của người dân nhanh chóng và công khai thông tin quy hoạch để người dân dễ dàng truy cập, nắm thông tin; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch chính sách, pháp luật, các khoản mua sắm công, các khoản vận động đóng góp trong nhân dân, về bộ thuế, quản lý và sử dụng đất, công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo...

Những mô hình, cách làm ở quận huyện và cơ sở, tuy là bước đầu, song đã nói lên được sự chuyển động về tăng cường công tác

dân vận trong hệ thống chính quyền thành phố. Qua thực tiễn, có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu:

Thứ nhất, địa phương, cơ quan nào mà cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, xác định công tác dân vận chính quyền là khâu đột phá, nắm chắc tình hình nhân dân, nhất là những vấn đề nhạy cảm, bức xúc liên quan đến đời sống, việc làm, thu nhập của các tầng lớp nhân dân thì nơi đó tạo được sự đoàn kết, đồng thuận, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước được củng cố vững chắc.

Thứ hai, các cấp chính quyền quan tâm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hành chính, kiên quyết loại bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp; xây dựng quy chế, quy ước, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, tăng cường thực hiện các quy định về trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; xây dựng các điểm tiếp dân, các hộp thư để người dân góp ý, đề xuất sáng kiến nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, xây dựng mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa chính quyền với nhân dân; tích cực triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giúp đỡ, hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn trong sản xuất và đời sống; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”; thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe, nắm bắt

tình hình nhân dân, đặt mình vào vị trí của người dân để giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân.

Thứ ba, công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan, đơn vị triển khai theo quy định của pháp luật, trong đó, việc tham mưu rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, kéo dài, phức tạp được chú trọng giải quyết; phát huy công tác dân vận, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan đơn vị, xem công tác dân vận là giải pháp quan trọng để tuyên truyền, thuyết phục, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

Thứ tư, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trên các lĩnh vực đời sống xã hội; các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự án đầu tư liên quan đến lợi ích của nhân dân thì công tác dân vận phải được tham gia ngay trong tất cả giai đoạn triển khai, sẽ tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

Vai trò và tầm quan trọng của công tác dân vận ngày càng được khẳng định trong công cuộc đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Công tác dân vận của chính quyền đang đứng trước yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao, trong đó, vấn đề quyết định là nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thấm nhuần và thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”! □

ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH... *(Tiếp theo trang 2)*

Phong trào tình nguyện cần tiếp tục được đầu tư chú trọng vào các hoạt động tình nguyện của trí thức trẻ, phát huy tối đa các kiến thức được học trong tại trường ứng dụng vào thực tế của từng địa phương, cần tích cực hướng tới việc khó, việc mới, đòi hỏi tính chuyên môn cao nhằm hỗ trợ đời sống kinh tế cho nhân dân tại các địa bàn khó khăn. Mỗi mô hình, hoạt động cần tiếp tục tạo ra những công trình, phần việc, sản phẩm có ích cho cộng đồng, có ý nghĩa cho xã hội. Đó cũng một trong những mục tiêu, phương châm của hoạt động tình nguyện do Đoàn tổ chức. Đồng thời, các chiến sĩ tham gia các hoạt động tình nguyện cũng nên xem

đây một cơ hội tốt để rèn luyện bản thân, để trưởng thành.

Nhận thức rõ vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xuất phát từ truyền thống của tổ chức đoàn trong đó có phong trào thanh niên tình nguyện, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI nhiệm kỳ 2017 – 2022 đã lựa chọn phong trào thanh niên tình nguyện là phong trào chính và lớn nhất trong thời gian tới. Anh Lê Quốc Phong, Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn, nhấn mạnh, 5 năm tới phải chọn những vấn đề, phong trào có thể phát huy cao nhất sức trẻ, trong đó phong trào thanh niên tình nguyện là phong trào lớn nhất! □

ĐẢNG BỘ QUẬN PHÚ NHUẬN MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐƯA NGHỊ QUYẾT 04-NQ/TW (KHÓA XII) VÀO CUỘC SỐNG

ThS. HÀ THANH HƯƠNG

Trước đây, tại Đảng bộ quận Phú Nhuận, trong các lớp học tập nghị quyết thường có tình trạng một số ít đảng viên đi trễ, về sớm, chưa nghiêm túc, còn làm việc riêng trong quá trình học tập, nghiên cứu, thảo luận... Năm 2016, Ban Thường vụ Quận ủy đã tổ chức Hội nghị chuyên đề theo Kế hoạch số 48-KH/QU ngày 8-8-2016 về nâng cao chất lượng tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng. Trong đó, yêu cầu các cấp ủy xác định Đảng ta là đảng cầm quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội bằng đường lối, chủ trương, vì vậy, tất cả đảng viên cần phải được học tập, nghiên cứu nghị quyết để nắm vững, nắm chắc, nhận thức sâu sắc, đầy đủ những quan điểm, tư duy đổi mới của Đảng, những chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách, từ đó áp dụng để tổ chức thực hiện nghị quyết hiệu quả; việc tham gia học tập nghị quyết không chỉ là nghĩa vụ của đảng viên mà còn là quyền đảng viên được cung cấp nhiều thông tin bổ ích, có giá trị trong Đảng hơn so với các thông tin từ các phương tiện truyền thông đại chúng.

Ban Thường vụ Quận ủy đề ra 5 giải pháp đổi mới cách thức, phương thức tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết từ công tác chỉ đạo đến công tác tổ chức, quản lý

lớp; tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, yêu cầu đối với đảng viên và việc đổi mới cách tổ chức học tập nghị quyết theo hướng phân loại đối tượng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với công tác chỉ đạo: phải bám sát các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy để xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai đến chi, đảng bộ cơ sở; tăng cường công tác tự phê bình và phê bình các tổ chức cơ sở đảng tổ chức học tập nghị quyết không đạt yêu cầu (học ít thời gian so với quy định, cán bộ dự học còn đi trễ, về sớm...).

Thứ hai, trong công tác tổ chức và quản lý lớp: về thời gian cần tính toán thời điểm mở lớp hợp lý, tạo điều kiện cho đảng viên tham gia học tốt. Phải chú ý đến chất lượng báo cáo viên tùy theo đối tượng từng lớp (lớp cán bộ chủ chốt, lớp đảng viên và lớp quần chúng). Phải xác định nội dung cần quán triệt là những vấn đề cơ bản của nghị quyết để sau khi học cán bộ, đảng viên hiểu và có thể tự nghiên cứu thêm qua sách báo, thông tin truyền thông..., địa điểm hội trường thoải mái, đảm bảo về âm thanh, ánh sáng. Việc quản lý lớp phải chặt chẽ, tạo sự nghiêm túc trên cơ sở ý thức tự giác học tập của đảng viên, có điểm danh qua từng buổi, nắm được người đi trễ, về sớm, nhắc nhở đảng viên học chưa nghiêm túc.

Thứ ba, về tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, phải quán triệt kỹ các yêu cầu của việc học tập, quán triệt nghị quyết trong đảng viên, sắp xếp phân công đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức người lao động tham dự đầy đủ các lớp học cho phù hợp, chuẩn bị tài liệu cung cấp cho đảng viên, phân công người nắm tình hình học tập của đảng viên, phê bình nhắc nhở trong sinh hoạt chi bộ, xem xét trong đánh giá thi đua...

Thứ tư, đối với đảng viên, phải ý thức được việc học tập nghị quyết của Đảng là để hiểu, để nắm được những quan điểm, đường lối của Đảng, những chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách để áp dụng tổ chức thực hiện cho hiệu quả.

Thứ năm, thực hiện phân loại đối tượng để tổ chức lớp cho phù hợp. Đối tượng khác nhau cần có hình thức, phương pháp khác nhau và bố trí thời gian, địa điểm, cơ sở vật chất, lựa chọn mời báo cáo viên phù hợp. Đối với cán bộ chủ chốt cần đề cao phương pháp tự nghiên cứu, tăng cường trao đổi, thảo luận và quán triệt những vấn đề có liên quan đến quan điểm, lý luận gắn với thực tiễn mà nghị quyết đặt ra, tạo sự đồng bộ, thống nhất từ trên xuống dưới, khắc phục được tình trạng ở trên làm kỹ, ở dưới làm đại khái, qua loa. Còn các đối tượng khác, tùy đặc điểm tình hình cụ thể đối tượng để chọn hình thức, phương pháp phù hợp, phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các đối tượng tham gia được nhiều nhất.

Nội dung học tập, quán triệt cần tập trung vào những vấn đề hết sức cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm gắn với tình

hình thực tế, nhiệm vụ ở cơ sở; kịp thời giải đáp thắc mắc để tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng, làm sao cho sau khi học cán bộ, đảng viên hiểu và có thể tự nghiên cứu thêm...

Thời gian qua, tình hình tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết của Quận ủy Phú Nhuận có nhiều chuyển biến về nhận thức, tinh thần, thái độ, chất lượng học tập. Cấp ủy cơ sở quan tâm hơn, kịp thời nhắc nhở, phê bình những trường hợp học tập chưa nghiêm túc, góp phần giúp tỉ lệ đảng viên tham gia học tập nghị quyết đạt từ 95% trở lên, giảm tình trạng làm việc riêng, khắc phục dần tình trạng lơ là, ngán ngại học tập. Quận ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị đề nghị đội ngũ báo cáo viên thường xuyên trau dồi kiến thức về đề tài báo cáo, đổi mới phương pháp quán triệt, triển khai chỉ thị, nghị quyết, các sự kiện chính trị, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tổ chức các ngày lễ của đất nước, các chuyên đề thông tin phải chọn lọc đáp ứng nhu cầu người nghe, chú ý phương pháp, hình thức trình bày phải hấp dẫn, thu hút, tránh nhàm chán. Riêng phần viết bài thu hoạch phải thể hiện được những vấn đề đảng viên tâm đắc và trách nhiệm cá nhân khi cùng góp phần đưa nghị quyết vào cuộc sống thông qua nhiệm vụ cụ thể của mình.

Từ sự chuyển biến chung đó, việc đưa Nghị quyết 04-NQ/TW (khóa XII) về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu

hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” vào cuộc sống đã được thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả với trọng tâm là xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết theo hướng dẫn của Thành ủy, Quận ủy tại từng cơ quan, đơn vị. Mặc dù Đảng bộ quận không có những vấn đề như Nghị quyết 04-NQ/TW đề cập nhưng những biểu hiện của 27 dấu hiệu được nêu vẫn tồn tại ít nhiều trong thái độ, tác phong, phong cách ứng xử, làm việc, sinh hoạt của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Do đó, Quận ủy đã ban hành Kế hoạch số 90-KH/QU ngày 24-2-2017 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII; Công văn 362-CV/QU ngày 17-7-2017 về hướng dẫn cách thức xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; Công văn 388-CV/QU ngày 14-9-2017 về hướng dẫn viết bản thu hoạch, cam kết cá nhân của cán bộ, đảng viên về việc phân đấu, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị của cán bộ, đảng viên hằng năm, nhất là cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị.

Sau khi học tập, nghiên cứu Nghị quyết, các chi bộ tổ chức cho đảng viên trao đổi, thảo luận tại đơn vị, nêu ra những vấn đề tâm đắc kết hợp việc góp ý kế hoạch, chương trình hành động của cơ quan, đơn vị để tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong tổ chức thực hiện Nghị quyết. Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện

Nghị quyết ở các cấp, cơ sở, đơn vị phải được cụ thể hóa bằng các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, nguồn lực, đồng thời có sự phân công trách nhiệm, quy định thời gian thực hiện cụ thể, tránh chung chung; chú ý thường xuyên đôn đốc, giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện, kịp thời uốn nắn những sai trái, lệch lạc hoặc bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Từng cán bộ, đảng viên phải viết bản thu hoạch, cam kết cá nhân về việc phân đấu, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, không có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW. Yêu cầu cán bộ, lãnh đạo quản lý, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị phải xây dựng kế hoạch cá nhân thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý theo chức năng, nhiệm vụ và điều kiện đặc thù của từng nơi; thông qua tập thể chi bộ, cơ quan, đơn vị góp ý và theo dõi quá trình thực hiện. Cuối năm, khi phân tích chất lượng cơ sở đảng và đảng viên, những nội dung được nêu trong Bản cam kết, kế hoạch cá nhân là một trong những nội dung đánh giá, bình chọn thi đua. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên năm 2017 của 4.259/5.277 đồng chí (đủ điều kiện), có 469 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tỉ lệ 11,01%; 3.108 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, tỉ lệ 72,97%; 677 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, tỉ lệ 15,9%; 5 đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ, tỉ lệ 0,12%.

Bên cạnh đó, trong sinh hoạt, làm việc thường xuyên nhắc lại 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn

biển”, “tự chuyển hóa” để mọi cán bộ, đảng viên nhớ, tự soi rọi, tự rèn luyện thể hiện qua việc không chỉ tự phê bình và phê bình trong cuộc họp mà góp ý ngay trong sinh hoạt hàng ngày. Ví dụ: việc ngại học nghị quyết, không góp ý, phát biểu xây dựng nghị quyết chi bộ; khi trao đổi thảo luận, ngại va chạm, không dám đấu tranh, né tránh, nể nang; trong hội nghị không phát biểu, ngoài hội nghị lại nói khác hoặc phong cách, thái độ làm việc cầm chừng, không nỗ lực tích cực chỉ cần qua việc cho xong... được giới thiệu là các biểu hiện suy thoái cũng giúp mỗi người tự điều chỉnh chính mình. Do đó, cấp ủy cần thống nhất nhận thức 27 biểu hiện suy thoái không xa mà đâu đó ở trong mỗi chi bộ, trong từng đảng viên cần tự đấu tranh, tự rèn luyện, nâng cao sức đề kháng cho bản thân và tập thể thường xuyên nhắc nhở, phê bình, góp ý để cùng tiến bộ.

Qua hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, quận Phú Nhuận có một số công trình ở cơ sở đề ra đạt hiệu quả như: Đảng bộ Cơ quan đảng - đoàn thể thực hiện công trình “3T”: “*Tăng cường đi cơ sở - Tận tụy phục vụ nhân dân - Trách nhiệm với công việc được giao*”; Đảng bộ Cơ quan chính quyền với khẩu hiệu “3 làm”: “*Làm việc khoa học, Làm việc trách nhiệm, Làm việc hiệu quả*”. Chi bộ Công ty CP Dịch vụ Phú Nhuận đề ra khẩu hiệu hành động gọn, dễ nhớ thực hiện tại đơn vị nội dung “3 nâng”: “*Nâng cao uy tín, giá trị thương hiệu của doanh nghiệp; Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, nội quy Công ty; Nâng cao năng suất, chất lượng,*

hiệu quả công việc”. Chi bộ Cơ quan thuộc Đảng ủy phường 2 xây dựng hình ảnh đẹp trong đội ngũ cán bộ - công chức phường 2 với việc chuẩn mực công vụ là “*Đoàn kết, thân thiện, năng động, sáng tạo, văn minh*” gắn với khẩu hiệu “4 Xin”: “*Xin chào, Xin hỏi, Xin lỗi, Xin cảm ơn*”...

Qua triển khai, quán triệt và đưa Nghị quyết 04-NQ/TW vào cuộc sống, nhìn chung, nhận thức của hầu hết đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn có sự chuyển biến nhất định. Từ chỗ không ít người còn mơ hồ, chưa rõ nội hàm suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là gì cho đến nhận diện được thái độ, hành vi hành động hoặc không hành động mà 27 biểu hiện trong Nghị quyết chỉ ra là cả một quá trình chuyển biến về mặt nhận thức. Từ quy định trong văn bản đến tự đối chiếu soi rọi và nhìn nhận, chấp nhận ngay chính trong tổ chức, trong mỗi người có lúc, có nơi xuất hiện những dấu hiệu của 27 biểu hiện cũng không phải là việc dễ dàng mà là sự đấu tranh trong từng tổ chức đảng, là sự kiểm điểm tự phê bình bản thân nghiêm khắc nhất. Do vậy, kết quả lớn nhất khi thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW không phải là phát hiện số lượng, số vụ hay số người vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải đem ra xem xét, xử lý mà là 27 biểu hiện suy thoái sẽ trở thành những chuẩn mực trong ứng xử, lao động, học tập, làm việc và rèn luyện như những chuẩn mực của nền nếp xã hội, trở thành nền tảng để từng tổ chức đảng, từng đảng viên tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng □

TĂNG CƯỜNG CÁC GIẢI PHÁP DẠY NGHỀ VÀ GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

TRẦN TRƯỜNG SƠN

Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27-11-2009 phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Hội Nông dân thành phố phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai tổ chức thực hiện gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và đang tiếp tục thực hiện giai đoạn 2016 – 2020. Đến nay, có trên 21.000 người được đào tạo nghề liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, chiếm 35% lao động nông thôn được học nghề. Trong đó, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân thành phố đã trực tiếp dạy mở 94 lớp với 3.307 hội viên, nông dân tham gia theo mô hình dạy nghề, truyền nghề, lấy nông dân dạy nông dân.

Các cơ sở dạy nghề, trong đó có Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân thành phố, luôn đổi mới phương thức tổ chức dạy nghề, dạy những nghề thị trường lao động cần, người lao động ở nông thôn mong muốn, giáo trình giảng dạy phù hợp, giáo viên luôn cập nhật kiến thức mới, trang thiết bị trợ giảng được đầu tư, học gắn với hành thông qua tổ chức tham quan học tập các mô hình sản xuất hiệu quả trong và ngoài nước. Điển hình như mô hình

nghề nông nghiệp như dạy trồng hoa lan tại Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn, Thủ Đức, quận 12; mô hình dạy chăn nuôi bò sữa chủ yếu tại huyện Củ Chi, Hóc Môn; đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp để giải quyết việc làm của huyện Nhà Bè; đào tạo nghề gắn với nhu cầu để phát triển xây dựng trang trại, HTX, một số quan tâm đến khởi nghiệp nông nghiệp thông qua mô hình doanh nghiệp...

Đề án đào tạo nghề nông thôn nói chung và công tác đào tạo nghề của Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân thành phố nói riêng đã đạt được những kết quả tích cực. Trình độ của lao động nông thôn được nâng lên, đã góp phần tăng thu nhập của lao động, kéo giảm chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị. Mức thu nhập của người lao động nông thôn tăng gấp 3 - 4 lần so với năm 2012. Bên cạnh đó, chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn liền với chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn nói chung và chuyển dịch lao động nông nghiệp nói riêng, chất lượng lao động nâng lên, giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp không ngừng phát triển góp phần vào chỉ số tăng trưởng của ngành nông nghiệp đạt từ 5 - 6%/năm, giá trị bình quân đạt 300 - 400 triệu đồng/ha/năm. Trong lĩnh vực nông nghiệp đã có sự chuyển biến rõ nét

từ cây con kém hiệu quả, sức cạnh tranh thấp sang cây con có hiệu quả cao, bền vững, liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, mở rộng phát triển được thị trường tiêu thụ.

Tuy nhiên, hiện ngành nghề nông thôn còn chưa có sự phân biệt cụ thể, có sự lẫn lộn giữa công nghiệp, nông nghiệp, hoạt động dạy nghề thiên nhiên về tập huấn khuyến nông; nội dung giáo trình, kiến thức còn chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của thành phố; quy định giữa các nội dung đào tạo nghề trung hạn, ngắn hạn, dài hạn còn bất cập. Mô hình đào tạo nghề hiệu quả để chuyển đổi từ lao động nông nghiệp truyền thống trở thành lao động nông nghiệp kỹ thuật cao có thể cung ứng cho doanh nghiệp nông nghiệp góp phần xây dựng phát triển trang trại, xây dựng nguồn nhân lực cho HTX kiểu mới còn ít. Sự quan tâm trong chỉ đạo, phối hợp của cấp ủy, chính quyền địa phương tại một số nơi chưa tích cực nên số lượng học viên tham gia ít, trong đó chủ yếu lao động đã có việc làm và đăng ký học để nâng cao, cập nhật kiến thức mới, độ tuổi đa số trên 40 tuổi. Đầu ra của lao động sau khi học nghề vẫn còn gặp nhiều khó khăn; sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, an toàn cần vốn đầu tư lớn, đầu ra sản phẩm chưa ổn định nên chưa tạo động lực hấp dẫn để lao động sau học nghề gắn với nghề nông nghiệp. Khảo sát, đăng ký và phối hợp thực hiện dạy nghề tại các xã nói chung và một số

cơ sở Hội nói riêng chưa sát thực tế dẫn đến phải tạm hoãn để chiêu sinh lại hoặc phải hủy lớp. Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề chưa được chú trọng đúng mức nên còn một bộ phận lao động nông thôn chưa tiếp cận chính sách hỗ trợ dạy nghề...

Hiện nay, dù nông nghiệp thành phố có cơ cấu, tỉ lệ đóng góp vào sự tăng trưởng còn khiêm tốn nhưng có vai trò quan trọng cho sự phát triển nông nghiệp của cả vùng Đông - Tây Nam bộ. Điều này đòi hỏi nông dân thành phố phải trở thành các “chuyên gia” trong lĩnh vực nông nghiệp, là nông dân hiện đại trong tiến trình đi lên, trở thành những công nhân kỹ thuật của ngành nông nghiệp, những nhà quản lý HTX, doanh nghiệp nông nghiệp giỏi. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Thành ủy, UBND thành phố chỉ đạo các sở ngành, các địa phương có liên quan trong đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phải gắn chặt với yếu tố thị trường, gắn với nông nghiệp công nghệ cao, dự báo được việc làm và mức thu nhập của người lao động sau khi học nghề...; phải tránh tình trạng dạy nghề tràn lan, chỉ dạy nghề khi người lao động thật sự có nhu cầu. Phấn đấu đào tạo nghề cho hơn 55.000 lao động nông thôn; sau đào tạo có ít nhất 80% số người học nghề có việc làm với năng suất, thu nhập cao hơn, xem việc dạy nghề nông nghiệp, ngành nghề nông thôn và giải quyết việc làm hiệu quả góp phần trực tiếp để hoàn thành nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

Để tăng cường các giải pháp đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn góp phần nâng cao cuộc sống hội viên, nông dân, nâng chất các tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới, cần quan tâm một số vấn đề sau:

Thứ nhất, cần xác định trách nhiệm cụ thể giữa các sở ngành, các địa phương, của MTTQ và các đoàn thể trong công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Trong đó, trách nhiệm của địa phương là quan trọng, vì có một người được đào tạo nghề, gắn với giải quyết công việc làm sẽ tác động đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cơ bản ổn định chính trị và tình hình xã hội ở nông thôn.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về đào tạo nghề nông thôn. Đảm bảo có tỉ lệ cao các hộ gia đình ở nông thôn được tiếp cận, hiểu biết, được tư vấn trước và sau học nghề.

Thứ ba, tùy vào điều kiện, trình độ, khả năng tạo việc làm và giới việc việc làm, sự liên kết các doanh nghiệp để đưa ra dự báo, thông tin tuyển dụng lao động, thị trường, giá cả nông sản trong và ngoài nước để tạo động lực, sự tự giác học nghề, nâng cao trình độ kiến thức cho người học, song song đó các cơ sở dạy nghề cần có sự liên kết chặt chẽ để đảm bảo các kiến thức dạy nghề, truyền nghề một cách chất lượng nhất, được thị trường lao động chấp nhận.

Thứ tư, gắn đào tạo nghề với hỗ trợ vốn,

tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả, hướng dẫn mô hình chuỗi liên kết sản xuất, hỗ trợ ban đầu để sản phẩm làm ra sau học nghề có điều kiện tiêu thụ, có thu nhập ổn định.

Thứ năm, các ngành chức năng cần xác định các đối tượng trọng tâm trong công tác đào tạo nghề, đó là cán bộ quản lý HTX, nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, lao động trẻ ở nông thôn... Trong đó, chú trọng đào tạo lao động trẻ là con em nông dân trở thành công nhân kỹ thuật của ngành nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu lao động các khu nông nghiệp công nghệ cao trong nước và tại thị trường lao động nông nghiệp ở nước ngoài, kể cả hỗ trợ đào tạo lao động ngoài nước.

Thứ sáu, cần có chính sách để hỗ trợ hộ nông dân, HTX, doanh nghiệp nông nghiệp mở rộng diện tích, liên kết địa phương các tỉnh, thành trong nước để phát triển hoàn chỉnh, toàn diện các sản phẩm chủ lực của thành phố, các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng nhãn hiệu xuất xứ hàng hóa nông sản từ thành phố, chú trọng khâu thu mua, bảo quản sau thu hoạch và hệ thống phân phối nhằm đảm bảo chỉ tiêu phát triển 1.500 doanh nghiệp nông nghiệp từ đây đến năm 2020... Từ đây sẽ kích thích sự quan tâm học nghề của người lao động; nâng cao kiến thức quản lý của HTX, các doanh nghiệp và cơ bản sẽ giải quyết một lượng đáng kể lao động có chất lượng sau đào tạo có việc làm ổn định, có thu nhập cao... □

Bác sĩ Nguyễn Hà Phương GIỎI CHUYÊN MÔN, HẾT LÒNG TRONG CÔNG TÁC ĐOÀN

CẨM TÚ

Vóc dáng thư sinh, năng động, nụ cười tươi trẻ, sở hữu nhiều thành tích chỉ trong 6 năm công tác - Công dân trẻ tiêu biểu năm 2017, Giải thưởng Phạm Ngọc Thạch lần 5 năm 2017 cùng nhiều bằng khen, giấy khen của Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, Thành Đoàn TP.HCM... những nét phác họa trên đã phần nào vẽ lên được chân dung Nguyễn Hà Phương - bác sĩ trẻ, Bí thư Đoàn đầy nhiệt huyết, năng nổ và nhiều sáng kiến của Bệnh viện Ung bướu TP.HCM.

Năm 2005, cậu học sinh trường THPT chuyên Hoàng Lê Kha (Tây Ninh) Nguyễn Hà Phương đã chọn cho mình trường Đại học Y Dược TP.HCM để thực hiện ước mơ trở thành bác sĩ. Sau 6 năm miệt mài học tập, nghiên cứu, tháng 11-2011, bác sĩ Nguyễn Hà Phương về công tác tại Khoa Chăm sóc giảm nhẹ, Bệnh viện Ung bướu TP.HCM. Một công việc không hề đơn giản cho một bác sĩ trẻ, bởi ngoài chuyên môn vững vàng, người thầy thuốc còn phải chuẩn bị cả tâm thế đặc biệt cho người bệnh khi mà bệnh nhân trong khoa này đều mang trong mình một căn bệnh hiểm nghèo và sắp phải xa rời cõi đời. “Bệnh nhân không cần chúng ta phải điều trị khỏi bệnh đâu. Do vậy thời gian sống của họ chính là chất lượng sống như thế nào. Và chúng ta phải chăm sóc họ không chỉ về thể xác mà còn cả tinh thần”. Chính lời dặn dò của người thầy đã nâng bước Nguyễn Hà Phương trong những năm đầu tiên còn bỡ ngỡ, ngại ngần trước

những ca bệnh không còn chữa được và đó cũng chính là động lực để Phương tiếp tục nỗ lực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, với mong muốn sớm phát hiện bệnh lý nhằm giảm lượng bệnh nhân phải đến điều trị tại khoa này.

Tháng 10-2012, bác sĩ Nguyễn Hà Phương được chuyển sang Khoa Giải phẫu bệnh và ngay năm sau đó, anh theo học bác sĩ chuyên khoa I hệ chính quy, chuyên ngành giải phẫu bệnh. Với sự cố gắng học hỏi, tìm tòi, sau hơn 1 năm cứ ngoài giờ làm việc là bám lấy kính hiển vi với đủ các loại mô, tuyến... năm 2015, anh đã bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu khoa học *Đặc điểm giải phẫu bệnh và hóa mô miễn dịch trong ung thư biểu mô tuyến của phổi*. Kết quả nghiên cứu đã giới thiệu một hệ thống phân loại mới không chỉ thay đổi trong danh pháp mà còn mở ra hướng đánh giá tiên lượng mô học mới đơn giản và khoa học, giúp các bác sĩ rút ngắn thời gian chẩn đoán, giảm số

*Bác sĩ
Nguyễn Hà
Phương (đứng),
trong một buổi
sinh hoạt
chuyên môn.
Ảnh: TĐ.*



lượng xét nghiệm, từ đó tiết kiệm chi phí xét nghiệm cho bệnh nhân, đồng thời thời việc tiên lượng bệnh chính xác hơn cũng giúp bác sĩ lâm sàng lựa chọn phương pháp điều trị phù hợp nhất với từng bệnh nhân. Nghiên cứu đã giúp bổ sung kiến thức thực hành trong lĩnh vực giải phẫu bệnh, tăng cường khả năng ứng dụng của hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán tại khoa giải phẫu bệnh. Đây cũng là nghiên cứu đầu tiên của Việt Nam về việc áp dụng hệ thống phân loại giải phẫu bệnh mới của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về bướu phổi đặc biệt là ung thư biểu mô tuyến của phổi trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhân ung thư. Ngoài ra, đề tài *Báo cáo loạt ca bướu phế bào xơ hóa* của Nguyễn Hà Phương cũng được in trên Tạp chí *Ung thư học Việt Nam* và trực tiếp báo cáo tại Hội thảo Ung thư Quốc gia tại TP.HCM năm 2016 cũng được giới chuyên môn đánh giá cao.

Không những có nhiều sáng kiến trong công tác chuyên môn, ngay từ những ngày đầu về công tác tại Bệnh viện, Nguyễn Hà Phương còn tích cực tham gia các hoạt động Đoàn, đặc biệt rất thích tham gia các chuyến khám chữa bệnh từ thiện, trong đó có các hoạt động gắn liền với chương trình “Ước mơ của Thúy”⁽¹⁾, thường xuyên phối hợp với báo *Tuổi trẻ* tổ chức định kỳ các chương trình giao lưu văn nghệ, tặng quà tổ chức sinh nhật, tổ chức nhiều chuyến thăm quan dã ngoại cho bệnh nhi đang điều trị tại bệnh viện; tổ chức những buổi nói chuyện tư vấn cho phụ huynh; vận động liên kết nhiều mạnh thường quân đến thăm hỏi, vui chơi cùng bệnh nhi để phần nào vơi đi nỗi đau cả thể xác lẫn tâm hồn của các em. Cùng với đó, Hà Phương đã đề xuất xây dựng nhiều chuyến tình nguyện đến những vùng khó khăn để khám chữa bệnh, phát thuốc, tặng nhu yếu phẩm cho người dân có hoàn

cảnh khó khăn tại các tỉnh Tây Ninh, Long An, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre...; những chuyến đi mang tên “Ngày hội áo trắng đến trường” cho các bé trường tiểu học tại những vùng quê nghèo khó khăn nhân mùa tựu trường. Trong đó chương trình “Ngày hội áo trắng đến trường” lần 4 - năm 2017 tại Ninh Thuận, trao tặng nhiều phần quà và học bổng cho các em học sinh nghèo hiếu học, đồng bào dân tộc với tổng trị giá hơn 300 triệu đồng. Bởi “các em bé ở vùng khó khăn đâu được đến trường vì bố mẹ chúng không đủ điều kiện cho con đi học. Con đường tương lai của các em cũng vì đó mà không được thấp sáng lên. Mỗi chuyến đi như vậy, tôi luôn gieo những ước mơ đẹp như các em phải là bác sĩ, thầy giáo, cô giáo, kỹ sư... để góp phần làm cho quê hương mình tươi đẹp hơn” - Phương trần trở.

Ngoài ra, Nguyễn Hà Phương còn chỉ đạo tổ chức và vận động các đoàn viên thanh niên trong Bệnh viện tham gia các hoạt động vì bệnh nhân, giải quyết việc khó tại bệnh viện như: xây dựng đội hình chăm sóc khách hàng, phối hợp cùng đoàn viên thanh niên Phòng Công tác xã hội Bệnh viện đảm nhận việc mở quầy tiếp nhận bệnh nhân từ 4 giờ 30, triển khai khám bệnh từ 5 giờ sáng; hỗ trợ 500 đến 700 lượt người dân đến khám từ 5 giờ đến 7 giờ sáng mỗi ngày, góp phần hiệu quả trong công tác giảm tải, giảm thời gian chờ đợi, hoàn thiện hơn chất lượng phục vụ từ đó nâng cao sự hài lòng của người bệnh. Anh cũng đã xây dựng nhiều mô hình, giải pháp hiệu quả trong công tác Đoàn tại đơn

vị như: tổ chức lớp tập huấn kỹ năng vận chuyển bệnh nhân, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, truyền thông dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư.

Hết lòng cho công tác khám chữa bệnh, hết sức cho công tác Đoàn, bác sĩ Nguyễn Hà Phương được đồng nghiệp thương quý, tín nhiệm. Năm 2013, Nguyễn Hà Phương được Chi bộ 4, Đảng bộ Bệnh viện Ung bướu kết nạp vào Đảng; năm 2015, được bầu làm Phó Bí thư Đoàn Bệnh viện; đến đầu năm 2017 được bầu làm Bí thư; tháng 5-2017, anh được bầu làm Bí thư Chi bộ 4; tháng 7-2017, được đề cử làm Phó Bí thư Đoàn Sở Y tế thành phố.

Với cương vị Bí thư Đoàn Bệnh viện, Nguyễn Hà Phương luôn nỗ lực tổ chức xây dựng hoạt động Đoàn cho cơ sở. Những hành động, nghĩa cử đẹp mà Phương cùng đồng chí, đồng nghiệp nỗ lực mang đến khi người bệnh cần đang ngày càng được lan rộng trong trong cộng đồng. “Trải qua mỗi ca bệnh, với tôi, đó chính là nguồn động lực thôi thúc cho mình không ngừng cố gắng, bởi ở đó còn bao mảnh đời cần được mình cứu chữa và giúp đỡ không chỉ về mặt chuyên môn mà còn làm sao chia sẻ khó khăn với người bệnh. Bác sĩ động viên nhiều để dưỡng nuôi tinh thần lạc quan, tích cực trong cuộc sống cho mỗi bệnh nhân” - anh chia sẻ.

Và chính nguồn động lực đó đã giúp Nguyễn Hà Phương luôn phấn đấu không những giỏi trong chuyên môn mà còn hết lòng với công tác Đoàn. Trong 7 năm làm

(Xem tiếp trang 47)

Kỷ niệm 50 năm chiến thắng Xuân Mậu Thân (1968 – 2018)

MỘT SÁNG TẠO QUÂN SỰ ĐỘC ĐÁO CỦA CHIẾN TRANH CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

DƯƠNG LINH

Đầu năm 1965, Quân Giải phóng miền Nam đã mở chiến dịch Bình Giã, Ba Gia, Đồng Xoài... với tinh thần “Ra quân là chiến thắng, nổ súng là diệt gọn”, đã đánh tan tác các chiến đoàn, trung đoàn chủ lực của quân đội Sài Gòn. Cùng phối hợp với chiến trường miền Đông Nam bộ, Quân Giải phóng trên chiến trường Trung bộ và Tây Nguyên đã liên tiếp mở nhiều trận tiến công và tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Trước tình thế vô cùng khẩn cấp đó, Mỹ buộc phải đổ quân vào miền Nam khoảng trung tuần tháng 3-1965, với các đơn vị đầu tiên là các tiểu đoàn thuộc Sư đoàn Thủy quân lục chiến số 3, đóng ở Okinawa (Nhật Bản). Đây là sự bị động chiến lược ngoài ý muốn của Mỹ, vì từ sau Thế chiến II, Mỹ đặt đối tượng tác chiến là Liên Xô, Trung Quốc, chớ chưa bao giờ là Việt Nam. Sau khi Mỹ đổ quân vào, một cuộc tranh cãi đã nổ ra giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Chính quyền Sài Gòn cho rằng Mỹ vào là phải trực tiếp tham chiến với Việt cộng để họ củng cố lại quân lực đã bị đánh tan tác khắp các chiến trường. Còn Mỹ thì cho rằng Mỹ vào là để “chống lưng” cho quân đội Sài Gòn yên tâm chiến đấu, chứ Mỹ tham chiến trực tiếp sẽ gây nhiều hậu quả nặng nề về chính trị trong

nội bộ nước Mỹ, trước dư luận quốc tế, và nhất là về kinh phí chiến tranh. Nhưng cuối cùng, Mỹ cũng buộc phải tham chiến để cứu vớt chính thể Sài Gòn bằng cuộc hành quân quy mô vào thôn Vạn Tường (Quảng Ngãi) ngày 31-8-1965, mở đầu cuộc chiến tranh cục bộ của Mỹ ở miền Nam. Và trận ra quân này, Mỹ đã nhận một thất bại nặng nề với gần 1.000 tên bị giết. Thật ra, không phải đến trận Vạn Tường, Mỹ mới ném mìn thất bại khi chạm súng với Việt cộng, mà trước đó, đêm 26-5-1965, 1 đại đội thủy quân lục chiến Mỹ đóng ở Núi Thành (Quảng Nam), đã bị 1 đại đội địa phương quân ta tập kích tiêu diệt gọn, chỉ thoát 12 tên đang đi tuần. Nhưng trận đau nhất của quân Mỹ là trận Bàu Bàng - Đất Cuốc (Bình Dương) ngày 2-11-1965, 2.040 tên Mỹ bị giết...

Tuy bị những đòn đau choáng váng, nhưng tướng 5 sao Westmoreland, người thay tướng Harkins làm Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Mỹ, được Lầu Năm Góc tăng cường nhiều sư đoàn sừng sỏ nhất như Sư đoàn bộ binh số 1 – có biệt danh là “Anh cả đỏ” – vì được thành lập sớm nhất quân lực Mỹ, Sư đoàn 25 “Tia chớp nhiệt đới”, Sư đoàn Thủy quân lục chiến số 3, Sư đoàn dù 101...; và ngay trong mùa khô 1965 – 1966, đã chủ trương tiến hành chiến lược “Tìm và

diệt” với chiến dịch “Năm mũi tên” đánh dọc theo các tỉnh miền Trung thuộc Khu V hòng tiêu diệt các sư đoàn chủ lực Quân Giải phóng. Nhưng “Năm mũi tên” đã thất bại. Chủ lực Quân Giải phóng vẫn không tìm thấy, Mỹ chủ yếu chỉ đụng độ với quân du kích trang bị thô sơ nhưng cũng gây cho họ một số thiệt hại. Bước vào mùa khô 1966 - 1967, Westmoreland chuyển hướng tìm diệt chủ lực Việt Cộng ở chiến trường miền Đông bằng cuộc hành quân mang tên Attleboro và Cedar Falls và cuối cùng là Junction City đánh vào khu “tam giác sắt” tỉnh Tây Ninh giáp với biên giới miền Đông Campuchia. Đây là một chiến dịch lớn nhất, huy động nhiều quân nhất với hàng ngàn máy bay, xe tăng, hàng trăm khẩu pháo lớn, nhưng vẫn bị quân ta đánh bại. Vậy qua hai mùa khô 1965 - 1966, 1966 - 1967, dù mở nhiều cuộc hành quân lớn nhỏ và chịu nhiều tổn thất nặng nề, tướng Westmoreland vẫn không tìm ra chủ lực Việt cộng để tiêu diệt.

Tướng Westmoreland đi theo vết xe đổ của tướng Pháp Henri Navare cho quân nhảy vào chiếm thung lũng Khe Sanh (Quảng Trị). Đây là vùng có địa hình rừng núi rất giống Điện Biên Phủ, có khả năng uy hiếp hậu phương ta ở Tây Bắc, uy hiếp trực tiếp “đường mòn Hồ Chí Minh”. Nếu miền Bắc đưa quân chủ lực đến tiến công Khe Sanh thì đây cũng sẽ là một trận Điện Biên Phủ, nhưng là một “Điện Biên Phủ đảo ngược”, phần thắng sẽ thuộc về Mỹ, bởi quân chủ lực miền Bắc sẽ bị nghiền nát dưới hỏa lực khổng lồ hiện đại nhất của Mỹ. Và chiến tranh sẽ kết thúc, Westmoreland tin như vậy!

Đến đầu mùa khô, cuối tháng 10-1967, Mỹ đã có khoảng 500.000 quân ở miền Nam, chưa kể 50.000 quân ở Thái Lan và gần chừng ấy quân ở Hạm đội 7 ngoài khơi biển Việt Nam, hàng ngàn máy bay, tàu chiến, xe tăng, pháo binh đủ cỡ (có pháo 175 ly, được mệnh danh là “vua chiến trường”) vào loại hiện đại nhất. Ngoài ra, còn có 50.000 quân chụm đầu (đông nhất là Đại Hàn) và hơn 700.000 quân Sài Gòn.

Về phía ta, qua hai mùa khô chúng ta đã trụ vững trước sức tấn công dữ dội của các đơn vị sừng sỏ nhất của quân đội Mỹ. Từ đây, ta cũng nhìn thấy rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của quân đội Mỹ. Điều đó càng thôi thúc chúng ta phải tìm cách kết thúc cuộc chiến có lợi cho ta càng sớm càng tốt, như lời đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn nói trong buổi chúc Tết cán bộ miền Nam tập kết: Chúng ta dám đứng lên từ tay không đánh nhau với đế quốc Mỹ, thì chúng ta cũng biết cách kết thúc cuộc chiến này vào lúc có lợi nhất!

Điều quan trọng hơn hết là ta phải làm sao cho “Mỹ cút nguy nhào” chứ không phải tiêu diệt các đơn vị chiến lược quân đội Mỹ. Phải bằng mọi cách “vô hiệu hóa” nửa triệu quân Mỹ ở miền Nam, tìm cách nào đó “nhốt” đại bộ phận quân lực đó lại một chỗ để nó nhìn thấy sự thất bại trước mắt mà không sao cứu vãn nổi, đánh tan ý chí xâm lược của Mỹ. Đây là một thử thách rất lớn bản lĩnh, trí tuệ và sáng tạo quân sự của Đảng, Chính phủ và quân đội ta. Nhưng dù có khó đến đâu cũng phải được giải quyết cho bằng được, bởi cách mạng là sáng tạo không ngừng. Mùa khô 1967 - 1968, Quân

Giải phóng tiến công dồn dập khắp các chiến trường như Lộc Ninh (tháng 10-1967), Đắc Tô, Tân Cảnh (tháng 11-1967), Tuy Phước - Bình Định (tháng 12-67), Bàu Trai - Hậu Nghĩa (tháng 12-1967)... gây cho Mỹ nguy nhiều thiệt hại.

Những trận đánh diễn ra ở nhiều địa bàn khác nhau làm cho tướng Westmoreland và bộ tham mưu của ông ta phân vân không biết hướng tiến công chính của chủ lực Việt cộng mùa khô 1967 - 1968 ở đâu. Đúng vào lúc phía Mỹ còn đang tìm lời giải đáp về hướng tiến công chính của Quân Giải phóng nhằm vào đâu, thì ngày 16-1-1968, Quân Giải phóng bất ngờ tiến công san bằng cứ điểm Làng Vây - tiền đồn của thung lũng Khe Sanh, chỉ cách đường mòn Hồ Chí Minh 6 km, uy hiếp trực tiếp con đường chiến lược này. Cuộc tiến công bằng lối đánh chính quy của quân chủ lực phối hợp bộ binh, xe tăng, pháo binh và cả máy bay phản lực tiêm kích

cánh quạt. Sau khi tiêu diệt cứ điểm Làng Vây, ngày 22-1-1968, ta chiếm Khu quân sự Hướng Hóa; đồng thời “Bản thông cáo số 1” của Bộ Chỉ huy Mặt trận Khe Sanh được công bố trên báo chí, đài phát thanh về chiến thắng Làng Vây. Những tin này làm cho tướng Westmoreland nhận định: Không còn nghi ngờ gì nữa, Việt cộng đã chấp nhận đưa quân chủ lực tiến công mặt trận Khe Sanh, còn các trận đánh khác ở Lộc Ninh, Đắc Tô, Tuy Phước, Hậu Nghĩa... chẳng qua chỉ là “nghi binh”, để giấu ý đồ mở chiến dịch Khe Sanh, và đây mới là đòn tiến công chính của chủ lực Việt cộng!

Với nhận định trên, lập tức tướng Westmoreland ra lệnh tập trung quân Mỹ ở các nơi ra Vùng chiến thuật 1 để sẵn sàng ứng chiến cho mặt trận Khe Sanh. Từ trung đến hạ tuần tháng 1-1968, một cuộc chuyển quân khổng lồ được tiến hành, để đưa hàng vạn quân Mỹ và khí tài quân sự ra đóng dọc

*Các đội viên
Thanh niên
xung phong
đứng dưới nước
làm trụ để bắc
ván, tạo thành một
chiếc cầu giúp
các chiến sĩ ta tải
thương binh, tại
Suối Nhum thuộc
Chiến khu
Đương Minh Châu,
tỉnh Tây Ninh,
trong chiến dịch
Mậu Thân
năm 1968.
Ảnh: TL.*



theo quốc lộ 1 từ phía Bắc Thừa Thiên - Huế đến Đông Hà - Quảng Trị, đường 9... sẵn sàng nhảy vào ứng chiến Khe Sanh nếu Việt Cộng tiếp tục tiến công căn cứ chiến lược này. Đồng thời Hạm đội 7 cũng được lệnh sẵn sàng phối hợp với bộ binh ở đây khi tiếng súng nổ ra. Toàn bộ số quân tăng viện này được đặt dưới quyền tướng Creighton Abrams, phó của Westmoreland, được cử làm Tư lệnh tiền phương Vùng chiến thuật 1. Nhưng mặt trận Khe Sanh vẫn im ắng. Sau trận diệt cứ điểm Làng Vây, không thấy Quân Giải phóng tiến công tiếp cứ điểm nào nữa, ngoài các cuộc chạm súng lẻ tẻ của quân địa phương và du kích. Hàng vạn quân Mỹ vẫn bị “chôn chặt” ở đây.

Trong lúc quân Mỹ cắm lều trại ở tạm trên quốc lộ 1, Đông Hà, đường 9... và các tướng lĩnh chỉ huy đỉnh ninh mùa khô 1967 - 1968 sẽ là một trận “thư hùng” giữa quân Mỹ và chủ lực Quân Giải phóng ở Mặt trận Khe Sanh thì đêm 31-1-1968 (mùng 1 Tết Mậu Thân), Quân Giải phóng bất ngờ đồng loạt mở trận Tổng tiến công và nổi dậy ở khắp thành phố, thị xã, thị trấn, vùng nông thôn bị tạm chiếm khắp miền Nam, giáng một đòn sấm sét vào những nơi Mỹ ngụy bất ngờ nhất, đặc biệt là Sài Gòn, nơi đặt đầu não chỉ huy của Mỹ và ngụy. Khi đơn vị biệt động ta đánh chiếm Đại sứ quán Mỹ - nơi thực sự là một pháo đài – giữa trung tâm Sài Gòn thì đại sứ Bunker với tinh thần hoảng loạn đã gọi điện cho Tổng thống Johnson đang ở Nhà Trắng báo tin quân Việt cộng đang đánh chiếm sứ quán Mỹ cùng các mục tiêu quan trọng khác như Dinh Độc Lập, Bộ

Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, Đài Phát thanh, sân bay Tân Sơn Nhất... Dù có trong tay trên một triệu quân với trang bị tối tân, tướng Westmoreland và chớp bu quân đội Sài Gòn hoàn toàn bị động trước đòn tấn công sấm sét bất ngờ này...

Có thể nói, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là đỉnh cao của bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, là một sáng tạo quân sự lớn nhất, độc đáo nhất trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam chống một kẻ thù hung bạo nhất, mạnh hơn mình gấp ngàn lần, buộc họ phải chấp nhận sự thất bại tột tệ nhất, làm sụp đổ ý chí xâm lược buộc phải xuống thang chiến tranh đi đến đàm phán hòa bình và rút quân sau đó.

Điều đặc biệt là, trận đánh với quy mô rộng lớn này lại giữ được bí mật tuyệt đối cho đến giờ nổ súng. Tình báo Mỹ có mặt ở chiến trường miền Nam đã không xác định được ý đồ của ta mà vẫn đỉnh ninh hướng chính là mặt trận Khe Sanh. Quốc trưởng Vương quốc Campuchia Norodom Sihanouk đã có một nhận xét rất đúng: “Trong lúc người Mỹ đang tạo ra một Điện Biên Phủ ở Khe Sanh để bằng sức mạnh quân sự của mình hi vọng tiêu diệt chủ lực của đối phương, thì bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Mặt trận Dân tộc giải phóng đã tạo ra hàng chục Điện Biên Phủ mà không có Điện Biên Phủ”.

*

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 mãi mãi là một mốc son chói lọi, một bản anh hùng ca bất diệt trong lịch sử đấu tranh của dân tộc Việt

Nam thế kỷ XX, là một sáng tạo quân sự vĩ đại và độc đáo chưa từng có trong lịch sử chiến tranh thế giới, làm cho một lực lượng hùng hậu trang bị tối tân hiện đại nhất của cường quốc số một thế giới Mỹ hoàn toàn bị đẩy vào thế sụp đổ ý chí xâm lược, xuống thang chiến tranh và rút hết quân về nước sau Hiệp định Paris năm 1973. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy

trước cái kết thúc không thể khác được đó trong bài thơ chúc Tết cuối cùng năm 1969, trước lúc Bác đi xa: *Vì độc lập, vì tự do/ Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào...* Bài thơ Bác đã chỉ rõ phương châm chiến lược “phải đánh cho Mỹ cút trước, mới đánh ngụy nhào sau”. Thực tế chiến trường những năm sau đó đã chứng minh sự tiên đoán thần kỳ của Bác □

CHÚ TRỌNG XÃ HỘI HÓA MỘT SỐ DỊCH VỤ CÔNG... (Tiếp theo trang 9)

số biên chế đáng kể chứ không phải từng người một.

Do vậy, nhà nước cần rà soát toàn bộ các lĩnh vực trong quản lý, điều hành để quyết định xem lĩnh vực, vấn đề nào liên quan đến dịch vụ công cần trực tiếp thực hiện và phải bảo đảm thực hiện tốt nhất, những lĩnh vực, vấn đề nào có thể chia sẻ thực hiện và lĩnh vực, vấn đề nào nên trao cho khu vực ngoài nhà nước thực hiện. Nhà nước nên tập trung thực hiện tốt hơn vai trò quản lý của mình chứ không “ôm” quá nhiều các dịch vụ công. Đó là cách đồng thời tinh giản biên chế có hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý, điều hành và chất lượng các dịch vụ công, tức là nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Tuy nhiên, cần cụ thể hóa các quan điểm của Đảng thành các quy định của pháp luật về đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công, về cơ chế tự chủ tài chính, về giám sát các hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật, về phòng ngừa hiện tượng thương mại hóa hoạt động dịch vụ công... Chẳng hạn,

cần có chính sách thuế như thế nào cho phù hợp đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, các đơn vị sự nghiệp công lập nhưng đã thực hiện tự chủ tài chính...; hay chính sách trả lương cho các đơn vị đã tự chủ tài chính như thế nào cho phù hợp để vừa phát huy năng lực và khả năng đóng góp của người lao động vừa tuân thủ các quy định chung về lương và thu nhập; biện pháp giám sát và chế tài các đơn vị sự nghiệp thương mại hóa hoạt động dịch vụ công, biến nó thành hoạt động mua bán, coi trọng lợi nhuận mà bỏ qua tính chất phục vụ... Dĩ nhiên, cần tránh xã hội hóa hoạt động dịch vụ công tràn lan, dẫn tới nhà nước không còn nắm chi phối những lĩnh vực quan trọng, như giáo dục, y tế... Đặc biệt, cần quan tâm đến hoạt động của tổ chức đảng và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các đơn vị sự nghiệp ngoài khu vực nhà nước để bảo đảm vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên, năng lực làm nòng cốt trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, bảo vệ người lao động của các đoàn thể... □

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP.HCM KỶ NIỆM 40 NĂM THÀNH LẬP (1977 - 2017)

Ngày 1-2-2018, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM tổ chức kỷ niệm 40 năm ngày thành lập. Đến dự có đồng chí Tất Thành Cang, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; đồng chí Thân Thị Thu, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy...

Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM ra đời theo Quyết định số 187/QĐ-TV ngày 28-9-1977 của Thành ủy TP.HCM và Quyết định số 196/VH-QĐ ngày 28-12-1977 của Bộ Văn hóa và Thông tin, là nhà xuất bản trực thuộc Thành ủy, do đồng chí Nguyễn Văn Đức (Tân Đức), nguyên Phó Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam, giữ chức Giám đốc kiêm Tổng Biên tập. Đây là cơ quan chính trị, tư tưởng, văn hóa của Đảng bộ thành phố, có nhiệm vụ xuất bản sách chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội, văn nghệ, công trình nghiên cứu khoa học, sách thiếu niên nhi đồng...

Theo đồng chí Đinh Thị Thanh Thủy, Giám đốc Nhà xuất bản Tổng hợp TP.HCM, ngay trong 10 năm đầu sau khi thành lập, Nhà xuất bản đã đảm đương thực hiện xuất bản nhiều mảng sách quan trọng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố. Nhiều tựa sách ra đời trong thời gian này được bạn đọc đón nhận như *Công tác tư tưởng và văn hóa ở thành phố Hồ Chí Minh* của đồng chí Nguyễn Văn

Linh, *Ra sức xây dựng và bảo vệ thành phố* và *Kính chào thế hệ thứ tư* của đồng chí Võ Văn Kiệt, *Thời dựng Đảng* của đồng chí Thép Mới... Từ khi đất nước đổi mới, Nhà xuất bản dần tháo gỡ những khó khăn về vốn và phát hành; những ấn phẩm tiêu biểu trong thời gian này là *Đổi mới – Vấn đề có tầm quan trọng sống còn* của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh, bộ 3 tập *Địa chí Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh* (Trần Văn Giàu, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Công Bình chủ biên), *Vấn đề con người và chủ nghĩa lý luận không có con người* của GS. Trần Đức Thảo, *Bác Hồ với miền Nam, miền Nam với Bác Hồ* của Ban Khoa học xã hội Thành ủy... Từ năm 1993, với sự chuyển biến mạnh mẽ về chất của ngành xuất bản, Nhà xuất bản đã phát hành nhiều công trình nghiên cứu có giá trị như *Hệ ý thức tư sản và sự bắt lực của nó trước các nhiệm vụ lịch sử* của GS. Trần Văn Giàu, *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn* (14 tập) của nhà nghiên cứu Nguyễn Đình Đầu, *Lịch sử tư tưởng Việt Nam* (7 tập) và *Lịch sử triết học phương Đông* (5 tập) của nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Thục, *Nghìn năm bia miệng* (2 tập) của các nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường... Trong thời gian này, một số tựa sách tiếng Anh trở nên quen thuộc với người học tiếng Anh như *Streamline English*, *Headway*, *New American Streamline*... cũng được xuất bản.

Qua 40 năm, tổng số tựa sách xuất bản đã gần 24.000 bản, với gần 67 triệu bản in.

Trong khoảng 10 năm gần đây, khi Luật Xuất bản 2008 (sửa đổi bổ sung) đi vào cuộc sống, Nhà xuất bản Tổng hợp đã thực hiện phương châm “Hội nhập tri thức toàn cầu” trong xuất bản bằng các hoạt động liên doanh, liên kết với nhiều đối tác trong và ngoài nước, thực hiện các dịch vụ thiết kế, in và phát hành các ấn phẩm chất lượng cao, mua bản quyền, tổ chức dịch, xuất bản và phát hành... Nhà xuất bản đã mở Nhà sách Tổng hợp và tổ chức các *Tuần lễ Sách hay* tại trụ sở Nhà xuất bản từ năm 2009, mở trang web Nhà xuất bản năm 2010, mở Nhà sách Tổng hợp 2 năm 2013, tham gia các kỳ hội sách của thành phố, Đường sách Tết, Ngày sách Việt Nam... đã góp phần có hiệu quả xây dựng văn hóa đọc. Năm 2012, trang sách điện tử đầu tiên có bản quyền trên cả nước *sachweb.vn* chính thức ra mắt; đến nay, sách điện tử đã được trang bị đến 24 quận huyện và một số trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố và các tỉnh thành lân cận. Nhà xuất bản đã tổ chức chương trình giao lưu *Trò chuyện thứ Bảy* từ năm 2013, hiện trở thành một nét sinh hoạt văn hóa thân thuộc, để lại những dấu ấn đẹp trong lòng độc giả, là nơi các tác giả, độc giả và dịch giả gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ những điều tâm đắc về sách. 10 năm qua, nhiều cuốn sách đã được phát hành như *Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam* (Hà Minh Hồng - Trần Nam Tiến), *Lịch sử lập hiến cách mạng Việt Nam* (Phan Đăng

Thanh - Trương Thị Hòa), *Lịch sử nhà tù Côn Đảo* (Nguyễn Đình Thống - Nguyễn Linh - Hồ Sĩ Hành), *Người bị CIA cưa chân 6 lần* (Mã Thiện Đồng), *Ung thư biết sớm trị lành* (GS.BS. Nguyễn Chân Hùng), *Einstein* (TS. Nguyễn Xuân Xanh), *Đi vào nghiên cứu khoa học* (GS.TS. Nguyễn Văn Tuấn), bộ 3 tập *Rong chơi miền chữ nghĩa* (An Chi), bộ 2 tập *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ* (Nguyễn Đình Tư)...

Phát biểu tại buổi kỷ niệm, đồng chí Thân Thị Thu khẳng định, trải qua 40 năm trưởng thành và phát triển, Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố đã ghi dấu ấn sâu đậm trong sự nghiệp xuất bản nói chung và tạo dựng được vị thế đặc biệt trong vai trò phổ biến và giới thiệu tri thức nhân loại, luôn là đơn vị chủ công xuất bản các đầu sách chính trị, lịch sử, văn hóa, xã hội phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng nhân các sự kiện lớn của đất nước, các ngày lễ kỷ niệm của dân tộc. Đồng chí nhấn mạnh: “Để có được thành quả của 40 năm qua, đội ngũ cán bộ, nhân viên Nhà xuất bản Tổng hợp của nhiều thế hệ đã vượt qua khó khăn với lòng yêu nghề, tâm huyết, phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, kiên trì đeo bám tôn chỉ, mục đích làm sách, làm nghề; trong đó có vai trò quyết định của người đứng đầu qua các thế hệ. Ban Thường vụ Thành ủy thật sự trân quý và ghi nhận những đóng góp của các đồng chí cùng tập thể Nhà xuất bản trong suốt 40 năm qua trên hành trình kiếm tìm và vun bồi tri thức”... □

PV.

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 20-1-2018 đến ngày 20-2-2018)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Phan Văn Mến	Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai	Giám đốc Bảo hiểm Xã hội TP.HCM
2	Nguyễn Pôn	Đảng ủy viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH MTV	Chủ tịch Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH MTV
3	Phạm Phú Quốc	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố	Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố
4	Phạm Thị Hồng Hà	Phó Giám đốc Sở Tài chính	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư tài chính nhà nước thành phố
5	Nguyễn Văn Trường	Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND huyện Nhà Bè	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch HĐND huyện Nhà Bè
6	Nguyễn Thị Hồng Dung	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè

Bác sĩ Nguyễn Hà Phương: Giỏi chuyên môn...

(Tiếp theo trang 39)

việc cùng với anh, cấp trên và đồng nghiệp đã đánh giá khái quát bằng các từ “nhiệt huyết, năng nổ, nhiều sáng kiến” khá đầy đủ về vị bác sĩ trẻ này! ☐

⁽¹⁾ Năm 2007, Lê Thanh Thủy, còn được mệnh danh là “hoa hướng dương” đã vĩnh viễn ra đi ở tuổi 19 bởi căn bệnh ung thư quái ác, mặc dù trong những ngày điều trị phải chống chọi với

những cơn đau xé thịt, Thủy (lúc này chỉ còn 1 chân) vẫn cùng bạn bè quyên góp rồi chống nạng đến từng giường bệnh động viên và trao quà Tết, ngày Quốc tế Thiếu nhi... cho các bệnh nhi. Cảm kích trước nghĩa cử, tấm lòng của Thủy, Đoàn Thanh niên Bệnh viện thành lập chương trình “Ước mơ của Thủy” làm nơi chia sẻ mọi thông tin, kiến thức về bệnh ung thư, đặc biệt là ung thư nhi, hỗ trợ, chăm sóc và vực dậy tinh thần cho bệnh nhi ung thư... Chương trình này đã ngày càng lan tỏa trong cộng đồng cho đến nay.

Thuế trang đầu